

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

(Giấy phép thành lập số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 06/11/2007, Giấy phép điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2016)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 233.../QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 06 năm 2017)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tháp Tài chính Bitexco, Lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: +84 (0)28 3914 3588 Fax: +84 (0)28 3914 4531

Website www.vcsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 (0)24 6262 6999 Fax: +84 (0)24 6278 2688

Phòng Giao dịch

Địa chỉ: Tòa nhà Vinatex Tài Nguyên, Lầu 3, 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: +84 (0)28 3914 3588 Fax: +84 (0)28 3914 4531

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Ông Đinh Quang Hoàn

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: +84 (0)28 3914 3588

Fax: +84 (0)28 3914 4531

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

(Giấy phép thành lập số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 06/11/2007, Giấy phép điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2016)



Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 (0)28 3914 3588

Fax: +84 (0)28 3914 4531

Website: www.vcsc.com.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	VCI
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết:	103.200.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):	1.032.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS VIETNAM



Địa chỉ: Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 (0)28 3823 0796

Website: www.pwc.com

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về pháp luật	7
3. Rủi ro đặc thù	7
4. Rủi ro khác	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1. Tổ chức niêm yết	9
2. Tổ chức tư vấn	9
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	25
4. Danh sách cổ đông	25
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	26
6. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VCSC	27
7. Hoạt động kinh doanh	27
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	43
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	46
10. Chính sách đối với người lao động	52
11. Chính sách cổ tức	54
12. Tình hình hoạt động tài chính	55
13. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	60
14. Tài sản	78
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo	79
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	80
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	80
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	82

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	83
1. Loại chứng khoán.....	83
2. Mã chứng khoán	83
3. Mệnh giá	83
4. Tổng số chứng khoán niêm yết	83
5. Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức niêm yết	83
6. Phương pháp tính giá.....	85
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	87
8. Các loại thuế có liên quan	88
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	89
VII. PHỤ LỤC	90

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

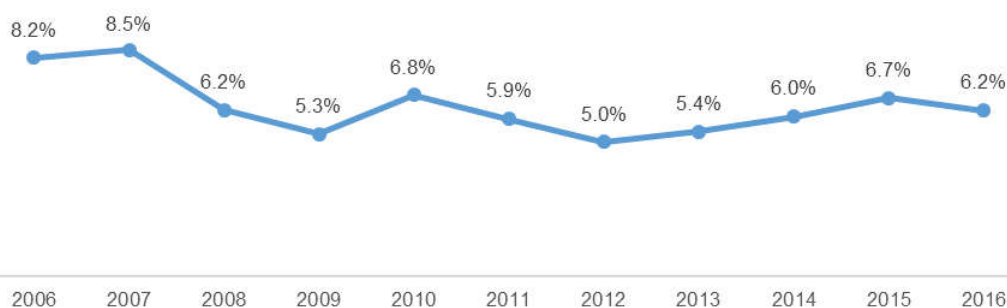
1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là *i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất*. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục thống kê (GSO), mặc dù tình hình kinh tế xã hội năm 2016 gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng nhìn chung có nhiều chuyển biến tích cực. Việt Nam đạt tăng trưởng kinh tế ở mức 6,2% so với năm 2015 với xu hướng tăng trưởng tích cực quý sau cao hơn quý trước, cụ thể quý I tăng 5,5%, quý II tăng 5,8%, quý III tăng 6,4% và quý IV tăng 6,7%. Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2016 giảm so với năm 2015 và không cao so với kỳ vọng và mục tiêu 6,7% như Quốc hội đề ra, nhưng đang có khuynh hướng đi lên nhẹ nhờ các tín hiệu tích cực đến từ ngành công nghiệp và xây dựng, ngành dịch vụ và các hoạt động bán lẻ. Ngành công nghiệp đạt mức tăng trưởng 7,6% trong đó ngành công nghiệp chế biến đột phá với mức tăng trưởng 11,9%, ngành xây dựng tăng trưởng khá ở mức 10,0%, dịch vụ tăng trưởng cao nhất trong vòng 6 năm trở lại đây ở mức 7,0% và hoạt động bán lẻ có tốc độ tăng trưởng ấn tượng đạt 8,3%. Tuy nhiên, ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục sụt giảm do biến động của giá dầu thô trong khi nông nghiệp tăng trưởng thấp hơn so với cùng kỳ bởi tình hình thiên tai bão lũ mất mùa và thảm họa môi trường Formosa ảnh hưởng nặng nề tới ngành thủy sản.

Hình 1: Tăng trưởng GDP qua các năm giai đoạn 2006 –2016



Nguồn: GSO

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên Công ty chịu ảnh hưởng bởi biến động của nền kinh tế.

Về triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2017, Ngân hàng Thế giới dự báo Việt Nam có triển vọng tăng trưởng tích cực trung hạn, tăng trưởng GDP dự kiến đạt mức 6,3-6,5%. Bên cạnh

những chuyển biến tích cực, nền kinh tế vẫn chứa đựng nhiều thách thức khi ổn định kinh tế chưa thực sự bền vững, phục hồi không đồng đều và tăng trưởng chủ yếu dựa vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài FDI. Chính vì thế Chính phủ cần ưu tiên chuyển đổi cơ cấu; cụ thể, tiếp tục cải cách nhằm nâng cao ổn định cho hệ thống ngân hàng và xây dựng các thị trường vốn sâu hơn, cải thiện hiệu suất của khu vực DNNN, tăng cường đầu tư công và tạo thuận lợi cho một khu vực tư nhân năng động hơn và năng suất hơn. Không chỉ vậy, nền kinh tế toàn cầu vẫn còn ảm đạm, tình hình thị trường tài chính chưa hoàn toàn khởi sắc, bất ổn chính trị leo thang, việc Anh rút khỏi liên minh Châu Âu và việc ngừng đàm phán hiệp định TPP sau khi Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ đều có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới triển vọng tăng trưởng của Việt Nam thông qua các kênh thương mại và đầu tư.

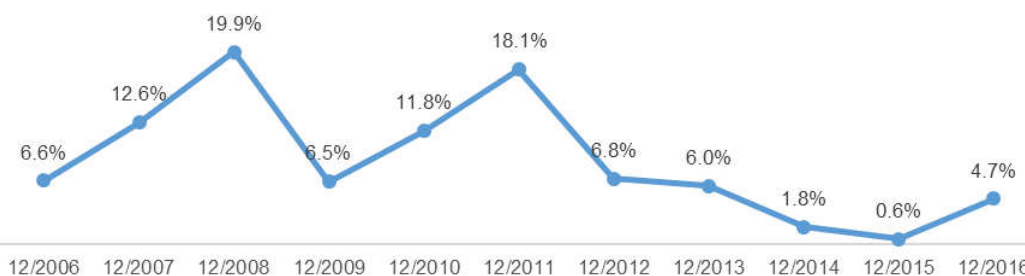
Trước những tác động khó lường của nền kinh tế, Công ty đã thực hiện xem xét một cách thận trọng trong việc lên chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đồng thời tận dụng lợi ích từ các chính sách ban hành, nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra.

1.2. Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát tăng cao hoặc siêu lạm phát sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giả tạo của quá trình sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, nếu lạm phát quá thấp (1,8% năm 2014) kéo dài cộng thêm thâm hụt ngân sách liên tiếp có thể làm cho tăng trưởng kinh tế phục hồi chậm, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn rất dễ dẫn tới suy thoái kinh tế.

Lạm phát trong năm 2016 được kiểm soát và nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra, với chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2016 tăng 0,1% so với tháng 11 và 4,7% so với tháng 12/2015, bình quân mỗi tháng 0,4%. Lạm phát chủ yếu tăng do biến động tăng giá của giá nguyên nhiên, vật liệu, lương thực thực phẩm, dịch vụ y tế, tăng giá học phí và điều chỉnh tăng tiền lương tối thiểu vùng và lương cơ sở.

Hình 2: CPI theo năm giai đoạn 2006 – 2016



Nguồn: GSO

1.3. Lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất có ý nghĩa quan trọng tác động tăng trưởng kinh tế mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên để hoạch định chiến lược đầu tư phù hợp. Đa số doanh

ng nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh. Lãi suất cho vay hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh; có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tăng sẽ khiến cho chi phí đầu vào và giá thành sản phẩm tăng lên, khiến lợi nhuận và khả năng cạnh tranh suy giảm, dẫn đến thua lỗ và thậm chí phá sản. Khi đó, các doanh nghiệp sẽ có xu hướng cắt giảm và thu hẹp quy mô hoạt động. Trong khi đó, cắt giảm lãi suất sẽ là động lực cho doanh nghiệp giảm chi phí và giá thành, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Hơn thế, lãi suất thấp là động lực cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, kích thích tăng trưởng kinh tế vĩ mô.

Năm 2016, lãi suất có xu hướng tăng nhẹ nhưng về cơ bản vẫn được duy trì ở mức thấp, có tác động tích cực và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng không tăng so với năm 2015; với tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-8%/năm tăng từ 0,1%-0,8% so với mức 6,4%-7,2%/năm của năm 2015. Mặt khác, lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%/năm đối với ngắn hạn, 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường, lãi suất cho vay dao động ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với nhóm khách hàng tốt, tình hình tài chính minh bạch và lành mạnh, lãi suất cho vay ngắn hạn chỉ từ 4%-5%/năm. Lãi suất được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp theo như chủ trương của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) giữ ổn định mặt bằng lãi suất để hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, do mức huy động đã tăng trưởng mạnh hơn so với mức tín dụng kể từ tháng 2/2016 cùng với động thái NHNN mua vào đồng USD trong năm nay khiến thị trường bị dư thừa vốn. NHNN ngoài ra cũng yêu cầu các ngân hàng thương mại tiết giảm chi phí hoạt động qua đó duy trì lãi suất cho vay ở mức ổn định và chú trọng đảm bảo nhu cầu vốn cho nền kinh tế.

2. Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về pháp luật là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh của công ty bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp và có thể phát sinh bất cập. Các sửa đổi, bổ sung được thay đổi khá thường xuyên, ít nhiều có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, để hạn chế tối đa rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chú trọng cập nhật hệ thống pháp luật; nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật; đồng thời phối hợp với phòng Pháp chế triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ công nhân viên Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Việc đưa cổ phiếu VCSC lên giao dịch trên HSX sẽ đem lại những lợi ích đáng kể cho Công ty, bao gồm: uy tín và thương hiệu; tăng cường tính thanh khoản; hướng tới việc chuẩn mực hóa công tác quản trị; điều hành theo mô hình quản trị công ty ưu việt. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên TTCK là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký giao dịch chỉ

là một yếu tố mang tính tham khảo. Giá cả biến động phụ thuộc rất nhiều vào cung-cầu cổ phiếu, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, tình hình kinh tế- xã hội... Sự biến động giá cổ phiếu chung trên thị trường chắc chắn có ảnh hưởng đến cổ phiếu VCSC đang giao dịch.

3.2 Rủi ro về cạnh tranh

Với khoảng 81 công ty chứng khoán đang hoạt động tính đến ngày 31/05/2017, tính cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán về khách hàng, chất lượng dịch vụ, phí dịch vụ càng ngày càng trở nên gay gắt. VCSC, hiện đang là công ty chứng khoán hàng đầu trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư và môi giới khách hàng tổ chức nước ngoài, có mức sinh lời trên vốn chủ sở hữu cao nhất trên thị trường hiện nay và có mục tiêu khách hàng, cũng như dịch vụ khá riêng biệt. Tuy nhiên, việc có nhiều công ty chứng khoán đang hoạt động có thể dẫn đến rủi ro cạnh tranh về phí hoặc tình trạng cạnh tranh không lành mạnh.

3.3 Rủi ro nhân sự

Bên cạnh rủi ro nêu trên, rủi ro về nhân sự cũng là một trong những rủi ro mà Công ty đặc biệt quan tâm vì nguồn nhân sự rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp. Ngành chứng khoán cần đội ngũ nhân lực chất lượng cao, chưa kể đến việc những nhân sự giỏi thường sẽ được các công ty đối thủ ra sức lôi kéo, mời chào.

Do đó, để đảm bảo nguồn lao động ổn định và chất lượng tốt, Công ty phải luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty có những chương trình đào tạo, chính sách đãi ngộ phù hợp với từng cán bộ nhân viên. Công ty luôn đánh giá khách quan, đúng mức về sự đóng góp của mỗi cán bộ công nhân viên, xây dựng môi trường làm việc thân thiện và tạo cơ hội cho nhân viên phát huy năng lực và tính sáng tạo. Công ty còn áp dụng các quy chế về lương thưởng dựa trên tính chất và hiệu quả công việc của từng cá nhân. Cuối cùng, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức niêm yết**

- Bà: Nguyễn Thanh Phương Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông: Tô Hải Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông: Đinh Quang Hoàn Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Đoàn Minh Thiện Chức vụ: Kế toán trưởng
- Bà: Bùi Thị Minh Nguyệt Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

▪ Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
▪ Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
▪ Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
▪ Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam
▪ Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt thông qua
▪ Luật Chứng Khoán	Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 26 tháng 6 năm 2006 như được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa Đổi Luật Chứng Khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
▪ Luật Doanh Nghiệp	Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
▪ Người có liên quan	<p>Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty; ✓ Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty; ✓ Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp; ✓ Người quản lý doanh nghiệp; ✓ Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia; ✓ Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát; ✓ Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối; <p>Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.</p>
▪ Room nước ngoài	Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài

▪ Tổ chức niêm yết	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
▪ VCSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
▪ Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

▪ BCTC	Báo cáo tài chính
▪ BKS	Ban Kiểm soát
▪ CAGR	Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm (Compound Annual Growth Rate)
▪ CNTT / IT	Công nghệ thông tin
▪ CP	Cổ phần
▪ CPLH	Cổ phiếu lưu hành
▪ Chỉ số P/E	Price/ Earnings: là chỉ số giá trị thị trường trên thu nhập của mỗi cổ phiếu
▪ Chỉ số P/B	Price to Book: là tỷ lệ được sử dụng để so sánh giá của một cổ phiếu so với giá trị ghi sổ của cổ phiếu đó
▪ DMA	Truy nhập thị trường trực tiếp (Direct Market Access)
▪ DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
▪ DTT	Doanh thu thuần
▪ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
▪ ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
▪ EPS	Earnings Per Share: là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu $EPS = (Lợi\ nhuận\ ròng - Cổ\ tức\ cổ\ phiếu\ ưu\ đãi) / Lượng\ cổ\ phiếu\ bình\ quân\ đang\ lưu\ thông$
▪ FDI	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Foreign Direct Investment)
▪ FIX	Chuẩn kết nối FIX (Financial Information eXchange)
▪ GCN/ Giấy CN	Giấy chứng nhận

▪ GDP	Tổng thu nhập quốc nội
▪ GSO	Tổng Cục thống kê
▪ GTSS	Giá trị sổ sách
▪ HĐ	Hợp đồng
▪ HĐQT	Hội đồng Quản trị
▪ HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
▪ HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
▪ IB	Ngân hàng đầu tư (Investment Banking)
▪ IPO	Chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng
▪ ISB	Môi giới khách hàng tổ chức (Institutional Sales Brokerage)
▪ KTT	Kế toán trưởng
▪ LB	Môi giới trong nước (Local Brokerage)
▪ LN	Lợi nhuận
▪ LNST	Lợi nhuận sau thuế
▪ LNTT	Lợi nhuận trước thuế
▪ M&A	Mua bán & Sáp nhập (Merger & Acquisition)
▪ NHNN	Ngân hàng nhà nước
▪ OTC	Thị trường phi tập trung (Over the counter)
▪ ROA	Hệ số LNST / Tổng tài sản bình quân
▪ ROE	Tỷ lệ LNST / Vốn chủ sở hữu bình quân
▪ STP	Cổng giao dịch trực tuyến (Straight-through Processing)
▪ TNCN	(thuế) Thu nhập cá nhân
▪ TNDN	(thuế) Thu nhập doanh nghiệp
▪ TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

▪ TPP	Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (Trans Pacific Partnership)
▪ TSCĐ	Tài sản cố định
▪ TTCK	Thị trường chứng khoán
▪ UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ UBND	Ủy ban nhân dân
▪ USD	Đô la Mỹ (U.S.Dollar)
▪ VCAM	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
▪ VDL	Vốn điều lệ
▪ Vốn CSH	Vốn chủ sở hữu
▪ VND	Đồng Việt Nam
▪ VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT**
- Tên Tiếng Anh: **VIET CAPITAL SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **VCSC**
- Trụ sở: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: +84 (0)28 3914 3588
- Fax: +84 (0)28 3914 4531
- Website: www.vcsc.com.vn
- Giấy phép thành lập: Giấy phép thành lập số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 06/11/2007, Giấy phép điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2016
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.032.000.000.000 đồng (Một ngàn không trăm ba mươi hai tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 1.032.000.000.000 đồng (Một ngàn không trăm ba mươi hai tỷ đồng)
- Logo: 
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Tô Hải, Tổng Giám đốc**
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Môi giới chứng khoán
 - Tự doanh chứng khoán
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán
 - Lưu ký chứng khoán

1.2 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- Năm 2007** ▪ VCSC được thành lập và chính thức hoạt động vào tháng 11/2007 với mức vốn điều lệ ban đầu là 360 tỷ đồng
- Năm 2008** ▪ Thành lập chi nhánh tại Hà Nội
- Năm 2009** ▪ VCSC được HNX quyết định chấp thuận là thành viên đấu thầu trái phiếu
- Chính thức đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm lõi chứng khoán Tong Yang (nay là Lotte HPT Vietnam)
- Tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ đồng lên 378 tỷ đồng theo giấy phép số 276/UBCK-GP do UBCK Nhà nước cấp tháng 11/2009
- Năm 2010** ▪ Thuộc nhóm 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất 6 tháng cuối năm tại HSX
- Thuộc nhóm 10 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch trái phiếu lớn nhất Quý 3 tại HNX
- Thành lập phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ
- Năm 2011** ▪ Vươn lên nhóm 6 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất HSX
- Tạp chí Finance Asia vinh danh "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất Việt Nam"
- Tạp chí The Asset bình chọn "Công ty môi giới tốt nhất Việt Nam"
- Tạp chí Alpha Southeast Asia vinh danh "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất", "Công ty tư vấn tài chính doanh nghiệp quy mô vừa tốt nhất" tại Việt Nam
- UBND Tp.HCM trao tặng giải thưởng "Doanh nghiệp Sài Gòn tiêu biểu năm 2011"
- Năm 2012** ▪ Thuộc nhóm 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất trên HSX
- Tạp chí Finance Asia bình chọn là "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam"
- Tạp chí Alpha Southeast Asia công nhận, "Công ty tư vấn tài chính doanh nghiệp quy mô vừa tốt nhất", "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất" và "Nhà môi giới tổ chức tốt nhất", là công ty duy nhất nhận đồng thời 3 giải thưởng trên tại Việt Nam
- Tăng vốn điều lệ lên 398,4 tỷ đồng theo giấy phép số 122/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp
- Năm 2013** ▪ Chuyển dịch cân bằng, hoàn thiện các mảng hoạt động kinh doanh

- Vươn lên vị trí 3 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất trên HSX
 - Tạp chí Finance Asia vinh danh "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam" và "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất" tại Việt Nam
 - Tạp chí Alpha Southeast Asia công nhận "Nhà môi giới tổ chức tốt nhất", "Công ty tư vấn tài chính doanh nghiệp quy mô vừa tốt nhất", "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất Việt Nam"
 - Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn là "Nhà tư vấn M&A tiêu biểu nhất giai đoạn 2009-2013"
- Năm 2014**
- Đột phá trong kết quả hoạt động, với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) vượt ngưỡng mục tiêu 25%
 - Thuộc Top 3 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất HSX
 - Tạp chí Alpha Southeast Asia vinh danh "Nhà môi giới tổ chức tốt nhất Việt Nam"
 - Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn là "Nhà tư vấn M&A tiêu biểu nhất giai đoạn 2003-2014"
 - Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng theo giấy phép số 20/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp vào tháng 9/2014
- Năm 2015**
- Củng cố nguồn lực, duy trì sức mạnh nội tại với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt trên 30%
 - Tạp chí Euromoney bình chọn "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam"
 - Tạp chí Finance Asia vinh danh "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam"
 - Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn "Công ty tư vấn tài chính quy mô vừa tốt nhất Việt Nam"
 - HNX bình chọn là "Một trong ba công ty chứng khoán có dịch vụ tư vấn tốt nhất giai đoạn 2005-2015"
 - Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn là "Nhà tư vấn M&A tiêu biểu nhất giai đoạn 2014-2015"
 - Giữ vững vị thế Top 3 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất trên HSX
- Năm 2016**
- Giữ vững top 3 thị phần môi giới, trong đó đứng đầu về thị phần môi giới tổ chức
 - Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn là "Nhà tư vấn M&A tiêu biểu nhất giai đoạn 2011-2016"
 - Tạp chí Finance Asia bình chọn "Nhà tư vấn phát hành cổ phiếu tốt nhất Việt"

Nam” và ”Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam”

- Tạp chí Alpha Southeast Asia trao giải ”Nhà huy động vốn tốt nhất Việt Nam giai đoạn 2007-2016”
- Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn là ”Nhà tư vấn M&A tiêu biểu nhất Việt Nam”
- Tăng vốn điều lệ lên 1.032 tỷ đồng theo giấy phép số 47/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp vào tháng 12/2016

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty tại ngày 06/11/2007 là 360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng). Đến nay, vốn điều lệ Công ty là 1.032.000.000.000 đồng (Một ngàn không trăm ba mươi hai tỷ đồng). Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời điểm	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng (triệu đồng)	Phương thức	Cơ quan chấp thuận phát hành
06/11/2007	360.000	-	▪ Góp vốn thành lập	▪ Giấy phép thành lập số 68/UBCK-GP ngày 06/11/2007
12/10/2009	378.000	18.000	▪ Phát hành cổ phần theo chương trình người lao động (ESOP) cho CBCNV	▪ Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC ngày 27/04/2008 ▪ Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/2009/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC ngày 16/05/2009 ▪ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 06/2009/QĐ-HĐQT.VCSC ký ngày 24/08/2009 ▪ Công văn số 1923/UBCK-QLKD ngày 15 tháng 09 năm 2009 của UBCK Nhà nước
12/06/2012	396.900	18.900	▪ Chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5%	▪ Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC ngày 20/04/2012 ▪ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/2012/QĐ-HĐQT.VCSC ngày 23/04/2012
01/11/2012	398.400	1.500	▪ Thưởng cổ phiếu theo chương trình	▪ Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC ngày

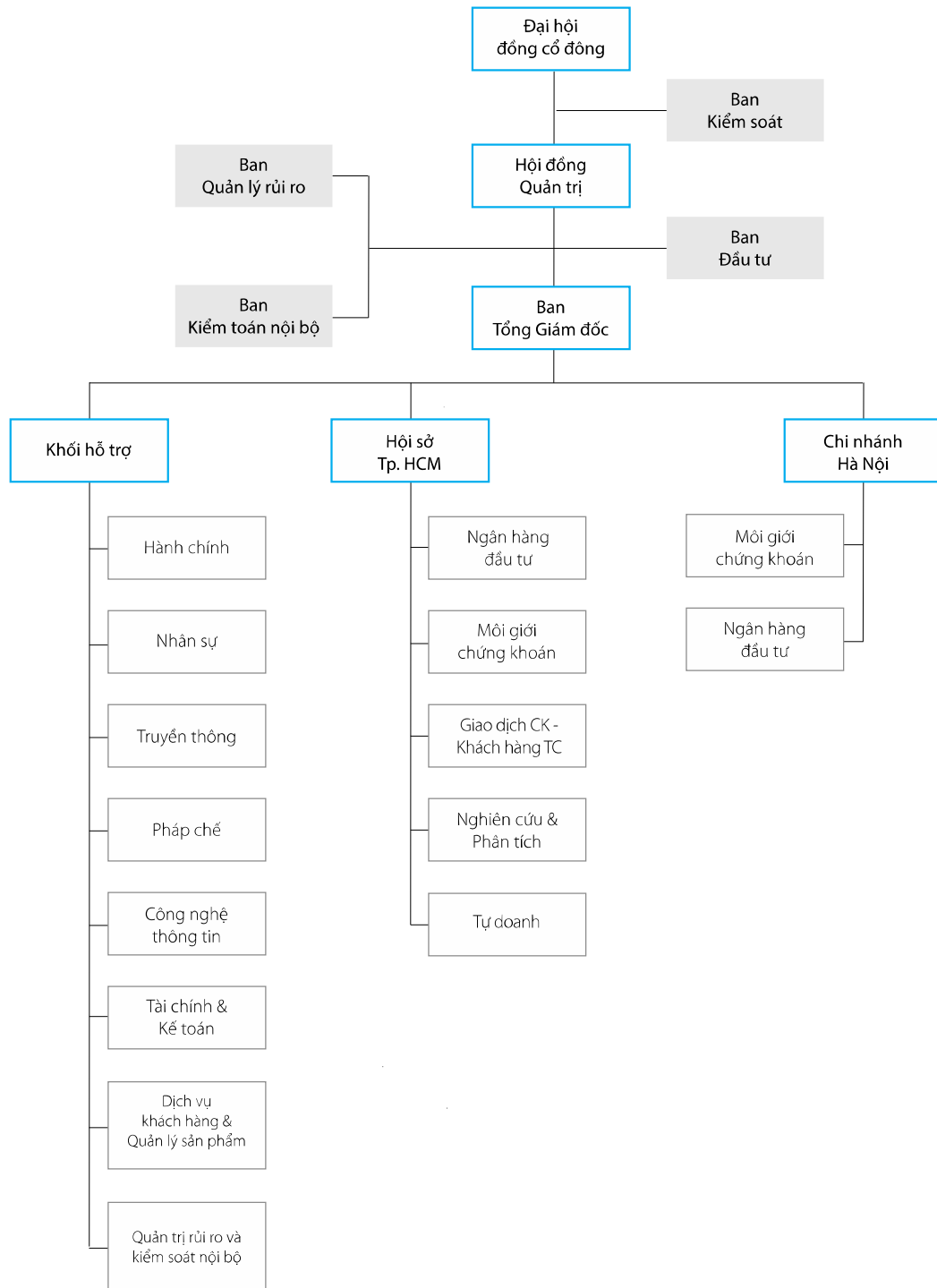
Thời điểm	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng (triệu đồng)	Phương thức	Cơ quan chấp thuận phát hành
			người lao động (ESOP) cho CBCNV	<p>20/04/2012</p> <ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 06/2012/QĐ-HĐQT.VCSC ngày 27/08/2012 Công văn 3786/UBCK-QLKD ngày 03/10/2012 của UBCK Nhà nước
15/08/2014	500.000	101.600	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1 Phát hành 200.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC ngày 18/04/2014 Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 05/2014/NQ.HĐQT.VCSC ngày 11/06/2014 Công văn số 3761/UBCK-QLKD ngày 30/06/2014 của UBCK Nhà nước
12/01/2016	525.000	25.000	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC ngày 18/04/2014 Nghị quyết Đại hội cổ đông số 05/2015/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC ngày 17/04/2015 Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 12/2015/NQHĐQT ngày 30/11/2015 Công văn số 7947/UBCK-QLKD ký ngày 24/12/2015 của UBCK Nhà nước
20/07/2016	860.000	335.000	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 60% (cổ phiếu thưởng) Phát hành 2.000.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC ngày 20/04/2016 Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 07/2016/NQHĐQT.VCSC ngày 26/05/2016 Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 08/2016/NQHĐQT.VCSC ngày 26/05/2016

Thời điểm	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng (triệu đồng)	Phương thức	Cơ quan chấp thuận phát hành
			động	<ul style="list-style-type: none"> Công văn số 3343/UBCK-QLKD ngày 17/06/2016 của UBCK Nhà nước
20/12/2016	1.032.000	172.000	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (cổ phiếu thưởng) 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 04/2016/NQHĐQT.VCSC ngày 16/11/2016 Công văn số 7984/UBCK-QLKD của UBCK Nhà nước ngày 06/12/2016

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty được trình bày trong sơ đồ dưới đây:

Hình 3: Sơ đồ tổ chức Công ty



Tổ chức và hoạt động của Công ty được dựa trên những văn bản pháp lý sau đây:

- Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều Lệ của Công ty; và
- Những văn bản pháp lý khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ này;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

2.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty. Hội đồng Quản trị VCSC gồm có 06 (sáu) thành viên với nhiệm kỳ 05 (năm).

Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng của Công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;

- Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đề trình (nếu có);
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

2.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của VCSC có ba (03) thành viên; nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm.

Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

2.4 Ban Tổng Giám đốc

Thành phần Ban tổng giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty.

Thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị thuê hoặc bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các thành viên Ban Tổng Giám đốc khác là năm (05) năm.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc cụ thể như sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị;
- Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng Quản trị;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị hoặc ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh phải được Hội đồng Quản trị phê duyệt;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng Quản trị;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Tuyển dụng lao động;
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Công ty theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

2.5 Ban đầu tư

Ban Đầu tư phê duyệt các giao dịch và hạn mức đầu tư. Ban Đầu tư bao gồm các thành viên: Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính.

2.6 Ban quản lý rủi ro

Ban quản lý rủi ro được thiết lập nhằm đảm bảo khả năng xác định rủi ro, theo dõi rủi ro, báo cáo rủi ro và xử lý một cách hiệu quả các rủi ro trọng yếu đồng thời đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ tuân thủ theo quy định.

2.7 Ban Kiểm toán nội bộ

Kiểm soát nội bộ giám sát và kiểm tra hoạt động của các bộ phận nhằm:

- Đảm bảo hoạt động đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và tuân thủ nghiêm túc mọi quy định liên quan của pháp luật và các quy định, quy chế và quy trình nghiệp vụ của công ty;
- Ngăn ngừa những hiện tượng vi phạm hoặc không tuân thủ pháp luật, quy định, quy chế và quy trình nghiệp vụ của công ty dẫn đến rủi ro trong hoạt động;
- Bảo vệ an toàn tài sản và uy tín của công ty;
- Kiến nghị với Ban giám đốc Công ty trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế và quy trình nghiệp vụ nhằm tăng cường biện pháp đảm bảo an toàn tài sản, giảm thiểu rủi ro và tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện nay Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt có một công ty con là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt. Chi tiết như sau:

Công Ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (“VCAM”)¹

- Địa chỉ: Phòng 2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy phép hoạt động: 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 25/10/2006
- Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của VCSC: 51% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính: thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, các danh mục đầu tư ủy thác và tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam

4. Danh sách cổ đông**4.1 Cơ cấu cổ đông hiện tại****Bảng 2: Cơ cấu cổ đông hiện tại của Công ty**

STT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Giá trị (theo mệnh giá) (đồng)	Tỷ lệ %/VĐL
I	Cổ đông trong nước				
	Tổ chức	6	1.122.950	10.000	1,09%
	Cá nhân	765	83.125.653	10.000	80,55%
II	Cổ đông nước ngoài				
	Tổ chức	48	14.824.650	10.000	14,36%
	Cá nhân	21	4.126.747	10.000	4,00%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0		0%
	Tổng cộng	840	103.200.000	10.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 19/06/2017

¹ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC về việc thoái một phần hoặc toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

TT	Họ và tên	Số GCNĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % / vốn điều lệ thực góp
1	Tô Hải	022977047	21B/3 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q.1, Tp.HCM	22.953.062	22,24%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 19/06/2017

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt được thành lập từ năm 2007, đến nay đã quá 03 (ba) năm nên không còn bị ràng buộc về hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1 Công ty mẹ của VCSC

Không có

5.2 Danh sách công ty con của VCSC**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (“VCAM”)**

- Địa chỉ: Phòng 2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy phép hoạt động: 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 25/10/2006
- Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của VCSC: 51% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính: thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, các danh mục đầu tư ủy thác và tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam
- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Bảng 4: Một số chỉ tiêu chính của VCAM

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016
Tổng tài sản	154.306	160.077
Vốn chủ sở hữu	150.926	155.945
Vốn điều lệ	130.000	130.000
Doanh thu hoạt động	3.928	5.726
Lợi nhuận sau thuế	3.879	5.018

Nguồn: VCAM

5.3 Danh sách những công ty mà VCSC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

(Xem thông tin chi tiết phần 4.2)

6. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VCSC

Không có

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Giá trị dịch vụ qua các năm

Doanh thu

Bảng 5: Chi tiết doanh thu thuần theo mảng hoạt động qua các năm 2015, 2016 và Q1/2017

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	Tỷ trọng (%)	2016	Tỷ trọng (%)	Tăng / Giảm (%)	Q1/2017	Tỷ trọng (%)
Nghân hàng đầu tư	28.334	4,0%	69.710	7,8%	146,0%	2.548	0,9%
Đầu tư chứng khoán	158.712	22,7%	293.321	32,8%	84,8%	167.608	60,2%
Dịch vụ môi giới chứng khoán ²	335.958	47,9%	355.342	39,8%	5,8%	59.557	21,4%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	161.960	23,1%	159.640	17,9%	-1,4%	44.205	15,9%

² Bao gồm doanh thu môi giới do bộ phận tư vấn thực hiện

Chỉ tiêu	2015	Tỷ trọng (%)	2016	Tỷ trọng (%)	Tăng / Giảm (%)	Q1/2017	Tỷ trọng (%)
Khác	15.738	2,2%	15.639	1,8%	-0.6%	4.330	1,6%
Tổng cộng	700.701	100,0%	893.653	100,0%	27.5%	278.248	100,0%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 & Báo cáo tài chính Q1/2017



Tổng doanh thu năm 2015 của VCSC đạt 700,7 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu từ 3 hoạt động chính gồm ngân hàng đầu tư, đầu tư chứng khoán và dịch vụ môi giới chứng khoán đóng góp 74,6% tổng doanh thu. Sang năm 2016, tổng doanh thu đạt 893,7 tỷ đồng, tăng 27,5% so với năm 2015. Tất cả các hoạt động kinh doanh đều đạt được kết quả khả quan và 03 hoạt động chính của VCSC vẫn tiếp tục đóng góp 80,4% tổng doanh thu. Trong đó, chi tiết doanh thu các mảng hoạt động như sau:


Hoạt động ngân hàng đầu tư


VCSC được xem là công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam trong mảng tư vấn mua bán & sáp nhập (M&A) và huy động vốn, chào bán ra công chúng (IPO).


- Bộ phận ngân hàng đầu tư ("Investment Banking", "IB") của VCSC cung cấp các dịch vụ tư vấn về M&A, huy động vốn, phát hành trái phiếu, IPO và niêm yết, gồm hai văn phòng tại Tp.HCM và Hà Nội với đội ngũ chuyên gia gồm hơn 20 nhân sự trong nước và nước ngoài. Bộ phận ngân hàng đầu tư của VCSC có thị phần dẫn đầu vượt trội trong mảng tư vấn tại Việt Nam và là đơn vị tư vấn chính cho hầu hết các doanh nghiệp lớn trong nước, đồng thời cũng là đơn vị tư vấn trong nước được lựa chọn bởi các nhà đầu tư nước ngoài.
- Bộ phận IB của VCSC có đội ngũ chuyên gia tư vấn tài chính am hiểu thị trường Việt Nam, từng có kinh nghiệm làm việc tại các công ty danh tiếng như Goldman Sachs, Credit Suisse, Bank of America Merrill Lynch... giúp đảm bảo khả năng triển khai giao dịch thành công, thực hiện các thương vụ đáp ứng chuẩn mực và chất lượng quốc tế để đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng.
- Bộ phận IB của VCSC liên tục nhận được các giải thưởng tiêu biểu như "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam", "Công ty tư vấn phát hành tốt nhất" hàng năm từ các tổ chức quốc tế bao gồm Alpha Southeast Asia (2011-2016), Euromoney (2015) và Finance Asia (2013, 2015, 2016).
- Hoạt động ngân hàng đầu tư năm 2016 tăng trưởng 146% so với 2015, đồng thời gián tiếp đóng góp đáng kể và hỗ trợ hoạt động đầu tư của Công ty. Thông qua việc tư vấn huy động vốn / thoái vốn, VCSC có thể tiếp cận cơ hội đầu tư vào các công ty có triển vọng.


- Các thương vụ tiêu biểu trong các năm qua:


  Là đơn vị đồng tư vấn cho Casino Group chuyển nhượng chuỗi siêu thị BigC Việt Nam cho Tập đoàn Central Group với giá 1,1 tỷ Euro (2016)


 Tư vấn cho bên mua là Fraser & Neave trong thương vụ mua 78,3 triệu cổ phần Vinamilk từ SCIC (tương ứng 5,4% vốn điều lệ) thông qua đấu giá với giá trị thương vụ 500 triệu USD (2016)


 Là đơn vị đồng tư vấn cho đợt bán cổ phần có quy mô lớn nhất trong những năm gần đây, VietJet Air – 170 triệu USD (2016); đơn vị tư vấn niêm yết duy nhất cho VietJet Air (2017)


 Là đơn vị đồng tư vấn cho đợt bán cổ phần Novaland trị giá 120 triệu USD (2016)


 Tư vấn thành công thương vụ chuyển nhượng 100% vốn tại Công ty TNHH Togico – doanh nghiệp phân phối thực phẩm hàng đầu tại Việt Nam cho Kato Sangyo – tập đoàn nước giải khát Nhật Bản với vai trò là đơn vị tư vấn độc quyền cho bên bán (2016)


 Tư vấn việc bán 30% cổ phần của Công ty ANCO cho Masan Nutri-Science nhằm tăng tỷ lệ sở hữu của Masan tại đây lên 100% (2016)


 Tư vấn phát hành trái phiếu và cổ phiếu ra công chúng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền với tổng giá trị phát hành hơn 1.600 tỷ đồng (2015)

 Tư vấn cho Công ty cổ phần Masan thông qua Công ty Masan Nutri-Science mua lại 70% cổ phần Anco và 52% cổ phần Proconco (2015)

 Là đơn vị đồng tư vấn cho giao dịch Nguyễn Kim bán cổ phần cho Central Group Thái Lan (2014)

 Là đơn vị tư vấn cho giao dịch chào bán cổ phần riêng lẻ Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động (Mobile World) cho nhà đầu tư nước ngoài – 30 triệu USD (2014)





















 Là đơn vị tư vấn cho Metro Pacific Tollways Corp. mua lại cổ phần Công ty CII B&R – 90 triệu USD (2014)

 Là đơn vị đồng tư vấn cho giao dịch bán 40% cổ phần Proconco cho Masan, trị giá 96 triệu USD (2013)

- Các thương vụ thành công khác:

<p>VICEM</p>  <p>Tư vấn Vicem trong giao dịch thoái vốn của LafargeHolcim tại Holcim Việt Nam 890 triệu USD 2016</p>	<p>Chuỗi Siêu thị Big C</p>  <p>Đồng tư vấn M&A 1,100 triệu EUR 2016</p>	<p>TOGICO</p>  <p>Tư vấn mua bán sáp nhập 20 triệu USD 2016</p>	<p>Fraser & Neave ("F&N")</p>  <p>Tư vấn bên mua US\$500mn 2016</p>	<p>Bao bì Tân Tiến Bao bì Minh Việt</p>  <p>Tư vấn mua bán sáp nhập cho bên bán Bảo mật 2015</p>
<p>CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền</p>  <p>Tư vấn mua lại dự án Bảo mật 2015</p>	<p>Khang Dien House BCCI</p>  <p>Tư vấn mua bán sáp nhập Bảo mật 2015</p>	<p>CTCP Phát triển BDS Phát Đạt</p>  <p>Tư vấn mua lại dự án Bảo mật 2015</p>	<p>CTCP Thương mại Nguyễn Kim</p>  <p>Đồng tư vấn M&A Bảo Mật 2014</p>	<p>CTCP Savimex</p>  <p>Tư vấn mua bán sáp nhập 6.9 triệu USD 2014</p>
<p>Xi Măng Hải Vân</p>  <p>Tư vấn mua bán sáp nhập 38.6 triệu USD 2014</p>	<p>Metro Pacific Tollways Corp (MPTC) CII B&R</p>  <p>Tư vấn bên mua - MPTC mua lại CII B&R 90 triệu USD 2014</p>	<p>Taisei Oncho Co.,Ltd. Searefico</p>  <p>Tư vấn mua bán sáp nhập <10 triệu USD 2013</p>	<p>Mobivi Paylink</p>  <p>Tư vấn mua bán sáp nhập 10 triệu USD 2012</p>	<p>Tập đoàn Masan</p>  <p>Tư vấn Masan mua cổ phần bia Phú Yên 12.5 triệu USD 2013</p>
<p>CTCP phân bón & hóa chất dầu khí</p>  <p>Tư vấn mua bán sáp nhập 779 triệu USD 2012</p>	<p>Licogi 16.6</p>  <p>Tư vấn mua bán sáp nhập <10 triệu USD 2012</p>	<p>Xi Măng Hải Vân</p>  <p>Tư vấn bên bán cho Vicem Hải Vân mua lại Nhà máy xi măng Áng Sơn II 40 triệu USD 2012</p>	<p>CTCP Hàng tiêu dùng Masan</p>  <p>Đại lý chào mua công khai Vinacafe Biên Hòa 50 triệu USD 2011</p>	<p>CTCP Viễn Thông FPT</p>  <p>Tư vấn sát nhập FPT Information system, FPT trading and FPT Software 50 triệu USD 2011</p>

<p>Hãng hàng không Vietjet Air</p>  <p>Đồng tư vấn chào bán đại chúng & niêm yết HOSE</p> <p>1.3 tỷ USD 2017</p>	<p>Tập đoàn đầu tư địa ốc Novaland</p>  <p>Đồng tư vấn chào bán riêng lẻ</p> <p>1.35 tỷ USD 2016</p>	<p>Vissan</p>  <p>Sức Sống Mỗi Ngày</p> <p>Đồng tư vấn chào bán đại chúng & UPCOM</p> <p>290 triệu USD 2016</p>	<p>CTCP Xây lắp điện 1</p>  <p>Tư vấn niêm yết HOSE</p> <p>120 triệu USD 2016</p>	<p>Tập đoàn NaFoods</p>  <p>Tư vấn niêm yết HOSE</p> <p>37 triệu USD 2015</p>
<p>CTCP Hàng tiêu dùng Masan</p>  <p>Tư vấn UPCOM</p> <p>Bảo mật 2016</p>	<p>Tổng Công ty Xây dựng số 1</p>  <p>Tư vấn cổ phần hóa</p> <p>70 triệu USD 2016</p>	<p>Cty TNHH – MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương</p>  <p>Tư vấn cổ phần hóa</p> <p>96 triệu USD 2016</p>	<p>Tổng Cty Chè VN – CTCP Vina Tea</p>  <p>Tư vấn IPO</p> <p>5 triệu USD 2015</p>	<p>Masan Tài Nguyên</p>  <p>Tư vấn UPCOM</p> <p>500 triệu USD 2015</p>
<p>CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau</p>  <p>Tư vấn cổ phần hóa</p> <p>219 triệu USD 2014</p>	<p>Thế giới di động</p>  <p>Tư vấn niêm yết HOSE</p> <p>200 triệu USD 2013</p>	<p>Phân bón Bình Điền</p>  <p>Tư vấn niêm yết HOSE</p> <p>63.5 triệu USD 2013</p>	<p>An Dương Thảo Điền</p>  <p>Tư vấn niêm yết HOSE</p> <p>50 triệu USD 2012</p>	<p>Tổng Cty Khí VN - PetroVietnam Gas</p>  <p>Tư vấn niêm yết HOSE</p> <p>3.2 tỷ USD 2012</p>
<p>CTCP Docimexco</p>  <p>Tư vấn niêm yết HOSE</p> <p>15 triệu USD 2011</p>	<p>Vinacafe Bien Hoa</p>  <p>Tư vấn niêm yết HOSE</p> <p>68 triệu USD 2011</p>	<p>Hanoi Southern City Development</p>  <p>Tư vấn niêm yết UPCOM</p> <p>49 triệu USD 2011</p>	<p>Cty Lương thực Đồng Tháp - Dong Thap Food</p>  <p>Tư vấn niêm yết HOSE</p> <p>21 triệu USD 2011</p>	<p>CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng</p>  <p>Tư vấn UPCOM</p> <p>50 triệu USD 2011</p>

<p>Home Credit Việt Nam</p>  <p>Tư vấn chứng chỉ tiền gửi</p> <p>US\$10mn 2015</p>	<p>HD Sai Son</p>  <p>Tư vấn chứng chỉ tiền gửi</p> <p>US\$27mn 2015</p>	<p>Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Bến Thành</p>  <p>Tư vấn trái phiếu doanh nghiệp</p> <p>US\$15mn 2015</p>	<p>Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hào</p>  <p>Tư vấn phát hành cổ phiếu</p> <p>US\$<10mn 2014</p>	<p>Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động</p>  <p>Tư vấn chào bán riêng lẻ</p> <p>US\$30mn 2014</p>
<p>CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền</p>  <p>Tư vấn phát hành riêng lẻ</p> <p>US\$40mn 2014</p>	<p>Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Bến Thành</p>  <p>Tư vấn phát hành cổ phiếu</p> <p>US\$<10mn 2013</p>	<p>Tập đoàn Masan</p>  <p>Tư vấn chào bán riêng lẻ</p> <p>US\$110mn 2013</p>	<p>Tổng Công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí</p>  <p>Đồng tư vấn chào bán riêng lẻ</p> <p>US\$40mn 2013</p>	<p>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1</p>  <p>Tư vấn chào bán riêng lẻ</p> <p>US\$57mn 2013</p>
<p>Công ty Phân bón Bình Điền</p>  <p>Tư vấn phát hành cổ phần ra công chúng</p> <p>US\$3.7mn 2013</p>	<p>Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn</p>  <p>Đồng tư vấn chào bán riêng lẻ</p> <p>Bảo mật 2012</p>	<p>Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật</p>  <p>Tư vấn phát hành cho đối tác chiến lược</p> <p>US\$10mn 2012</p>	<p>CTCP Đầu tư và Phát triển Nhà đất COTEC</p>  <p>Tư vấn phát hành cổ phiếu</p> <p>US\$<10mn 2012</p>	<p>Ngân hàng Gia Định</p>  <p>Tư vấn phát hành cổ phiếu</p> <p>USD\$50mn 2011</p>
<p>Công ty Cổ phần Xây lắp I - Petrolimex</p>  <p>Tư vấn phát hành cổ phần ra công chúng</p> <p>US\$<10mn 2011</p>	<p>Tổng công ty XD Thủy lợi 4</p>  <p>Tư vấn phát hành cổ phiếu</p> <p>US\$<10mm 2011</p>	<p>Công ty Cổ phần Long Hậu</p>  <p>Tư vấn phát hành cổ phần ra công chúng</p> <p>Bảo mật 2011</p>	<p>Công ty Cổ phần Sữa Vinamilk</p>  <p>Tư vấn phát hành cổ phiếu</p> <p>US\$88mn 2011</p>	<p>Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan</p>  <p>Tư vấn phát hành cổ phiếu</p> <p>US\$50mn 2011</p>

Hoạt động đầu tư chứng khoán

- VCSC thực hiện đầu tư vào các khách hàng tư vấn của VCSC giúp tạo ra một danh mục đầu tư hiệu quả.
- Chiến lược đầu tư tập trung vào các doanh nghiệp tăng trưởng, chuẩn bị niêm yết.
- Từ khi thành lập, VCSC luôn tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các công ty tốt và triển vọng trong những ngành nghề khai thác được tiềm năng của thị trường Việt Nam với quy mô dân số hơn 90 triệu người.
- Với vị trí dẫn đầu trong mạng ngân hàng đầu tư, VCSC có thể phối hợp chặt chẽ với các khách hàng tư vấn và có nhiều cơ hội để tham gia đầu tư tạo giá trị.
- Năm 2016, doanh thu 293 tỷ đồng được tạo ra từ các khoản đầu tư, tăng trưởng 84,8% so với năm 2015. Thành công của hoạt động đầu tư trong năm 2016 một phần nhờ vào diễn biến khá thuận lợi của thị trường chứng khoán, khi VNIndex ghi nhận mức tăng trưởng 15,7%, nhóm cổ phiếu cơ bản, các nhóm ngành như xây dựng và vật liệu, bán lẻ, y tế, điện nước, xăng dầu... tăng trưởng tích cực.

Bảng 6: Chi tiết danh mục đầu tư tại thời điểm 31/12/2016

	Giá trị sổ sách Đồng	So với giá thị trường hoặc giá trị ước tính có thể thu hồi		Giá thị trường/ giá trị ước tính có thể thu hồi Đồng	Dự phòng Đồng
		Tăng Đồng	Giảm Đồng		
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	752.188.932.117	304.143.775.823	(21.358.689.183)	1.034.974.018.757	(21.358.689.183)
Cổ phiếu niêm yết	577.937.966.082	246.172.871.818	(21.358.689.183)	802.752.148.717	(21.358.689.183)
CMG	8.047.480.255	-	565.615.255	7.481.865.000	565.615.255
CSM	7.368.309.326	-	(1.697.499.326)	5.670.810.000	(1.697.499.326)
GTN	30.800.000.000	5.720.000.000	-	36.520.000.000	-
HT1	5.797.979.807	3.297.870.193	-	9.095.850.000	-
KDH	31.940.072.803	9.579.547.197	-	41.519.620.000	-
KHA	27.303.472.122	13.028.833.078	-	40.332.305.200	-
MSN	65.697.445.464	-	(4.049.641.464)	61.647.804.000	(4.049.641.464)
MWG	50.618.235.945	144.540.572.055	-	195.158.808.000	-
PC1	38.644.947.700	-	(1.203.975.700)	37.440.972.000	(1.203.975.700)
QNS	29.327.714.568	61.026.811.272	-	90.354.525.840	-
TCM	15.949.957.187	-	(7.205.964.187)	8.743.993.000	(7.205.964.187)
VGC	7.129.840.000	27.500.000	-	7.157.340.000	-
VNM	145.404.520.346	-	(3.330.698.746)	142.073.821.600	(3.330.698.746)
VNM-VCAM	8.588.934.544	-	(1.052.934.544)	7.536.000.000	(1.052.934.544)
CVT	13.591.715.368	-	(433.715.368)	13.158.000.000	(433.715.368)
FPT	14.338.901.178	181.098.822	-	14.520.000.000	-
HDG	5.732.915.623	-	(485.438.623)	5.247.477.000	(485.438.623)
SEA	7.501.346.050	2.995.928.950	-	10.497.275.000	-
VGC HN	7.091.451.285	-	(53.451.285)	7.038.000.000	(53.451.285)
VLC	6.136.846.884	-	(445.246.884)	5.691.600.000	(445.246.884)

	Giá trị sổ sách Đồng	So với giá thị trường hoặc giá trị ước tính có thể thu hồi		Giá thị trường/ giá trị ước tính có thể thu hồi Đồng	Dự phòng Đồng
		Tăng Đồng	Giảm Đồng		
Khác	50.925.879.627	5.774.710.251	(1.965.738.311)	55.866.082.077	(1.965.738.311)
Cổ phiếu chưa niêm yết	124.446.566.035	51.332.718.965	-	175.779.285.000	-
MSC01	44.482.094.435	22.592.115.565	-	67.074.210.000	-
TCB01	5.432.168.100	1.613.586.900	-	7.045.755.000	-
THA	48.574.463.500	26.938.536.500	-	75.513.000.000	-
Khác	25.957.840.000	188.480.000	-	26.146.320.000	-
Trái phiếu chưa niêm yết	1.604.400.000	-	-	1.604.400.000	-
Chứng chỉ quỹ mở	48.000.000.000	6.638.185.040	-	54.638.185.040	-
Tiền gửi có kỳ hạn	200.000.000	-	-	200.000.000	-

Nguồn: VCSC

Dịch vụ môi giới chứng khoán

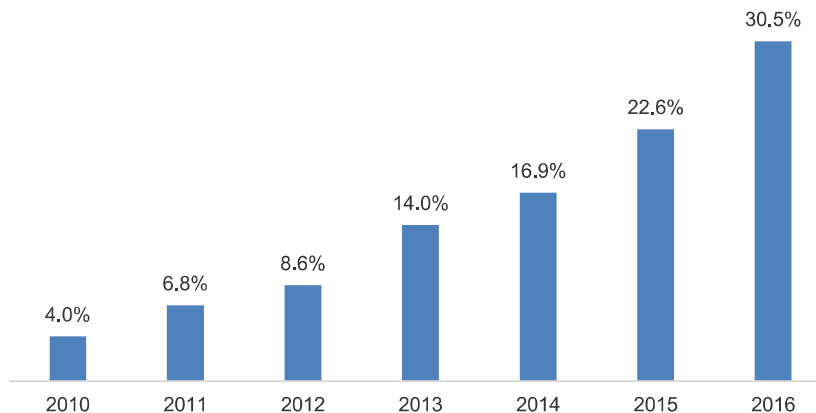
Môi giới khách hàng tổ chức nước ngoài (“Institutional Sales and Brokerage”, “ISB”):
VCSC dẫn đầu thị phần trong mảng môi giới khách hàng nước ngoài.

- Bộ phận môi giới khách hàng tổ chức cung cấp đầy đủ các dịch vụ môi giới và giao dịch bao gồm:
 - Môi giới cổ phiếu và trái phiếu
 - Giao dịch lô lớn
 - Tư vấn đầu tư và thoái vốn
 - Lưu ký
 - Tiếp xúc doanh nghiệp
 - Hỗ trợ DMA, STP và FIX
- Bộ phận môi giới khách hàng tổ chức hiện nay gồm một đội ngũ 15 chuyên gia trong nước và quốc tế giàu kinh nghiệm, am hiểu thị trường, tư vấn đầu tư hiệu quả. Bên cạnh đó, bộ phận ISB được hỗ trợ bởi một đội ngũ phân tích thị trường gồm 24 nhân sự phụ trách báo cáo 60 doanh nghiệp chiếm 80% vốn hóa thị trường, báo cáo ngành, báo cáo chiến lược...
- Với lượng khách hàng nước ngoài ngày càng tăng, năm 2016, VCSC đạt được vị trí dẫn đầu mảng môi giới tổ chức nước ngoài trên HSX với thị phần trên 30%.
- Bộ phận môi giới khách hàng tổ chức là đơn vị đầu mối tổ chức sự kiện “Vietnam Access Day” – VAD – một hội nghị thường niên uy tín thu hút đồng đảo các nhà đầu tư tổ chức trong nước và quốc tế với số lượng tham dự lên đến 500 đơn vị. Điển hình là đầu năm 2017, sự kiện VAD kéo dài 3 ngày tại thành phố Hồ Chí Minh giúp kết nối 170 nhà đầu tư nước ngoài và 160 nhà đầu tư trong nước với một loạt các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam đã niêm yết hoặc có nhu cầu huy động vốn. Ngoài ra, bộ phận ISB còn là trung

gian kết nối các doanh nghiệp hàng đầu trong nước với nhà đầu tư quốc tế, thường xuyên tổ chức các chuyến thăm doanh nghiệp hoặc tổ chức các chuyến giới thiệu doanh nghiệp Việt Nam (non-deal roadshow) tại thị trường nước ngoài như Mỹ, Châu Âu, Hongkong, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan...

- Bộ phận ISB của VCSC được bình chọn là “Nhà môi giới khách hàng tổ chức tốt nhất Việt Nam” bởi Alpha Southeast Asia năm 2014 và “Nhà môi giới tốt nhất” bởi Finance Asia năm 2016.
- Với lợi thế từ hoạt động tư vấn tài chính, M&A, bộ phận ISB có điều kiện tiếp cận, làm việc trực tiếp với nhiều doanh nghiệp tốt, có uy tín, thương hiệu trên thị trường. Từ đó, ISB có thể giới thiệu các cơ hội các cơ hội đầu tư tốt cho các khách hàng hiện hữu.
- Hoạt động ISB chiếm 50% tổng doanh thu từ mảng môi giới chứng khoán của VCSC.

Hình 4: Thị phần môi giới nước ngoài của VCSC tại HSX



Nguồn: HSX, VCSC

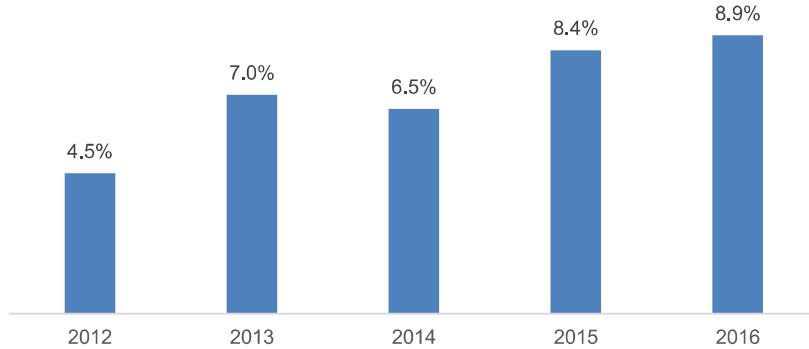
Môi giới khách hàng trong nước (“Local Brokerage”, “LB”): VCSC đang giữ vị trí top 3 thị phần môi giới tại HSX

- Bộ phận môi giới trong nước phục vụ khách hàng cá nhân trong nước với đầy đủ các dịch vụ môi giới và hiện có 30.000 tài khoản đang hoạt động (tính đến 31/03/2017). Các dịch vụ bao gồm môi giới, lưu ký, quản lý cổ đông, cung cấp dịch vụ ký quỹ... với đội ngũ gồm 52 nhân sự kinh nghiệm, am hiểu thị trường và tận tâm với khách hàng. Tư vấn đầu tư được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của bộ phận môi giới.
- Bộ phận môi giới trong nước có khả năng tư vấn sâu sắc và toàn diện từ bộ phận nghiên cứu phân tích, hỗ trợ nhà đầu tư ra quyết định đúng đắn và hiệu quả.
- Bộ phận môi giới trong nước không ngừng cải tiến các phương thức giao dịch, trong đó phải kể đến các phương thức tương tác trực tuyến như V-Pro, V-Web, V-Mobile; hỗ trợ DMA và STP... đảm bảo tính nhanh chóng, thuận lợi và bảo mật thông tin.
- Số lượng khách hàng cá nhân của VCSC ngày càng tăng trong các năm qua, và với tỷ lệ giao dịch của khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng chi phối trong toàn bộ giá trị giao dịch

trên thị trường, điều này đã giúp thị phần của VCSC đạt mức 8,9% vào năm 2016 (năm 2015 là 8,4%), giúp VCSC giữ vững vị trí top 3 trên thị trường.

- VCSC hướng đến khách hàng có doanh số cao, mục đích đầu tư ổn định và lâu dài.
- Hoạt động môi giới khách hàng cá nhân chiếm 50% tổng doanh thu từ mảng môi giới chứng khoán của VCSC.

Hình 5: Thị phần môi giới tổng thể của VCSC tại HSX



Nguồn: HSX, VCSC

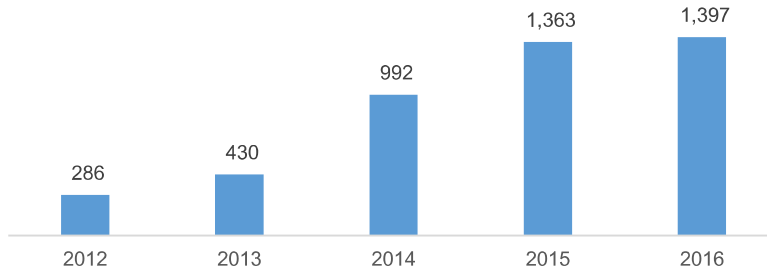
Doanh thu môi giới chứng khoán năm 2016 tăng trưởng 5,8% so với năm 2015.

Hoạt động giao dịch ký quỹ (“Margin lending”)

VCSC tập trung vào việc quản lý thận trọng các hoạt động cho vay ký quỹ: tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu vào cuối năm 2016 chỉ là 152,9%, thấp hơn đáng kể so với giới hạn theo quy định là 300%, và số dư hoạt động giao dịch ký quỹ chỉ bằng 40-50% số dư của các công ty chứng khoán nằm trong top 3 thị phần trên HSX.

Hình 6: Số dư hoạt động cho vay ký quỹ 2012-2016

Đơn vị: tỷ đồng



Nguồn: VCSC

Sang Quý 1 năm 2017, tổng doanh thu của VCSC là 278,2 tỷ đồng, tăng 74,2% so với cùng kỳ năm 2016 (159,7 tỷ đồng). Trong đó, doanh thu từ hoạt động đầu tư đạt 167,6 tỷ đồng, đóng góp 60,2% tổng doanh thu; tiếp đến là doanh thu hoạt động môi giới đạt 59,6 tỷ đồng, chiếm 21,4% tổng doanh thu; hoạt động ngân hàng đầu tư chưa đáng kể do các giao dịch tư vấn đang trong quá trình thực hiện; còn lại là hoạt động khác. Tổng cộng 3 mảng hoạt động chính chiếm 82,6% tổng doanh thu.

Lợi nhuận gộp

Bảng 7: Chi tiết lợi nhuận gộp theo mảng hoạt động qua các năm 2015 và 2016

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	% Doanh thu	2016	% Doanh thu	Tăng / Giảm (%)
Ngân hàng đầu tư	7.538	26,6%	46.092	66,1%	511,5%
Đầu tư chứng khoán	95.127	59,9%	187.611	64,0%	97,2%
Dịch vụ môi giới chứng khoán ³	170.742	50,8%	160.672	45,2%	-5,9%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	113.701	70,2%	109.691	68,7%	-3,5%
Tổng cộng	387.108	55,2%	504.066	56,4%	30,2%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2015 và 2016

Lợi nhuận gộp năm 2015 của VCSC đạt 387,1 tỷ đồng, và đạt 504,1 tỷ đồng năm 2016, tăng hơn 30% so với năm 2015. Tỷ suất lợi nhuận gộp trên tổng doanh thu của Công ty đạt mức 55-56% trong 2015, 2016.

7.2 Chi phí sản xuất kinh doanh

Số liệu cụ thể về chi phí sản xuất kinh doanh của VCSC các năm 2015, 2016 và Q1/2017 như sau:

Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	Tỷ trọng (%)	2016	Tỷ trọng (%)	Q1/2017	Tỷ trọng (%)
Chi phí hoạt động	213.882	52,8%	262.284	54,2%	74.220	53,7%
% Doanh thu	30,5%		29,3%		26,7%	
Chi phí tài chính	104.737	25,9%	132.701	27,4%	32.526	23,5%
% Doanh thu	14,9%		14,8%		11,7%	

³ Bao gồm lợi nhuận gộp từ môi giới do bộ phận tư vấn thực hiện

Chỉ tiêu	2015	Tỷ trọng (%)	2016	Tỷ trọng (%)	Q1/2017	Tỷ trọng (%)
Chi phí QLDN	85.859	21,2%	88.185	18,2%	31.356	22,7%
% Doanh thu	12,3%		9,9%		11,3%	
Chi phí khác	293	0,1%	393	0,1%	175	0,1%
Tổng chi phí	404.771	100,0%	483.563	100,0%	138.277	100,0%

Nguồn: VCSC

Trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty, chi phí hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất khoảng 53-54% trên tổng chi phí. Chi phí hoạt động năm 2016 chiếm 29,3% doanh thu, giảm so với mức 30,5% năm 2015; tỷ lệ này giảm còn 26,7% trong 3 tháng đầu năm 2017 nhờ vào việc quản lý tốt chi phí hoạt động.

Chi phí hoạt động chủ yếu là các khoản lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi / lỗ, chi phí dự phòng, chi phí nghiệp vụ.

Chi phí tài chính bình quân ở mức 14,8% trên doanh thu trong 2 năm 2015, 2016 và giảm còn 11,7% Quý 1 năm 2017.

Chi phí quản lý doanh nghiệp duy trì ở mức 10-12% doanh thu qua các năm.

7.3 Trình độ công nghệ

Cơ sở công nghệ thông tin (CNTT) của VCSC hỗ trợ tích cực các hoạt động dịch vụ chứng khoán hướng tới hiệu quả cao hơn. VCSC luôn thực hiện nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT liên tục để đảm bảo tính năng hỗ trợ đầy đủ kịp thời với sự tăng trưởng về quy mô của Công ty.

Top 3 về tốc độ giao dịch và tính bảo mật:

- Công ty sử dụng phần mềm lõi giao dịch chứng khoán của Tập đoàn Lotte (Hàn Quốc). Hệ thống giao dịch trực tuyến của VCSC nhanh, ổn định, an toàn, hỗ trợ đa ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Việt, tiếng Hàn) với tốc độ xử lý lệnh nằm trong top 3 Hệ thống nhanh nhất thị trường được các tổ chức trong và ngoài nước tin tưởng. Các bộ phận kế toán, CNTT và môi giới phối hợp chặt chẽ để thiết kế và cung cấp một dịch vụ tiện lợi và tương tác với khách hàng kết hợp với tính bảo mật thông tin cao nhất.
- Phần mềm nền tảng V-Web của Công ty tương thích với nhiều trình duyệt và phần mềm, và Vmobile, ứng dụng chuyên dụng của VCSC cho các thiết bị di động, tương thích với hầu hết các điện thoại thông minh và máy tính bảng. Nhờ đó, nhà đầu tư có thể dễ dàng giao dịch chứng khoán, quản lý danh mục và tài sản, theo dõi bảng giá và tra cứu thông tin mọi lúc mọi nơi trên các thiết bị thông minh có chức năng kết nối WIFI/3G/4G.

Bảng giá điện tử có tính tương tác cao:

- Bảng giao dịch điện tử cổ phiếu của VCSC được xem là một trong những bảng giao dịch có tốc độ cập nhật nhanh nhất trong số các công ty chứng khoán và có tính tương tác cao nhờ tích hợp nhiều tính năng phù hợp với các mục đích sử dụng khác nhau như chọn lọc mã hiển thị, xem biểu đồ giá từng doanh nghiệp theo thời gian thực (real-time), liên kết

cung cấp thông tin cơ bản và hỗ trợ người dùng tùy chọn các tính năng hiển thị trên màn hình.

Trang web mới với giao diện tùy biến theo thiết bị sử dụng:

- Từ năm 2016, VCSC đã làm mới lại toàn bộ hệ thống website trở nên thân thiện hơn và cải thiện tính năng, bao gồm việc giới thiệu các hệ thống báo cáo phân tích và lịch sử giao dịch. Website mới có giao diện tùy biến theo thiết bị sử dụng và độ phân giải màn hình. Giao diện thiết kế phù hợp cho một loạt các thiết bị (bao gồm cả điện thoại di động) và các trình duyệt, bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt.
- Ngoài ra, trang web mới tích hợp nhiều tính năng hỗ trợ các quyết định đầu tư của khách hàng, bao gồm các hệ thống báo cáo phân tích, lịch sử giao dịch và tương thích trên hầu hết các trình duyệt như Chrome, Firefox, Internet Explorer 9+, Safari iOS và Mac, Opera MAC Và Windows. Trang web hỗ trợ cả hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt.

Hướng tới chuẩn mực quốc tế:

- Năm 2016, hệ thống đặt lệnh được mở rộng kết nối thêm chuẩn NYFIX (New York Financial Information Exchange) nhằm đa dạng hóa thị trường phục vụ khách hàng tổ chức.
- Bên cạnh đó, VCSC tiếp tục hoàn chỉnh mô hình BCP (Business Continuity Plan) đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt 24/7. VCSC hướng đến nâng tầm chất lượng dịch vụ lên chuẩn quốc tế và hiện đưa ra áp dụng mô hình quản lý dịch vụ công nghệ thông tin tiên tiến.
- Năm 2017, hệ thống IT tiếp tục mở rộng bằng việc kết nối LSEFIX (London Stock Exchange Fix) và đầu tư hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh và chứng quyền bảo đảm.



7.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ và quản trị rủi ro

Trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán, VCSC phối hợp chặt chẽ các bộ phận kế toán, công nghệ thông tin, quản lý rủi ro và môi giới để thiết kế các gói dịch vụ phù hợp với từng phân khúc khách hàng, đảm bảo tính nhanh chóng, thuận lợi trong giao dịch và bảo mật thông tin.

Nhằm mang đến chất lượng dịch vụ tốt nhất và đồng bộ cho từng khách hàng, tối thiểu hóa sai sót và rủi ro nghiệp vụ, VCSC đã xây dựng các nhóm đào tạo nội bộ vừa phục vụ đào tạo chéo trong nhóm vừa phục vụ công tác đào tạo cho các phòng ban liên quan.

Công ty không những thiết lập các quy trình riêng cho từng nghiệp vụ cụ thể mà còn có cơ chế để giám sát việc tuân thủ các quy trình nghiệp vụ đó theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và tránh các xung đột giữa lợi ích của công ty chứng khoán và của khách hàng hoặc giữa lợi ích của các khách hàng với nhau. Bộ phận

kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ giám sát, hướng dẫn việc tuân thủ các quy trình và các quy định của pháp luật của các bộ phận nghiệp vụ.

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Mở và quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán
- Tư vấn tài chính
- Các quy trình nghiệp vụ có liên quan khác

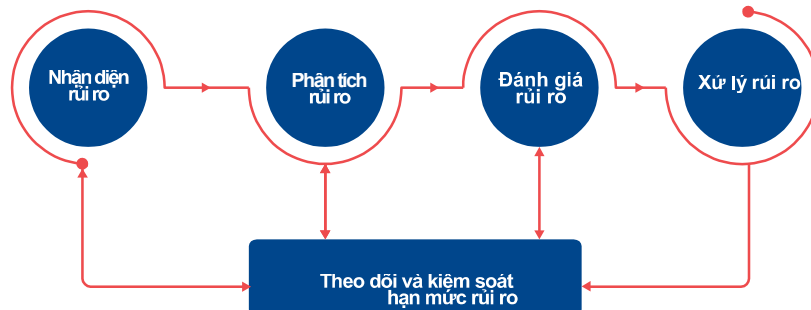
Bên cạnh đó, trong từng nghiệp vụ cụ thể đều có sự phân công trách nhiệm, tránh tập trung quyền vào một người nhất định và có sự kiểm soát chéo nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình đề ra và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.

Hệ thống quản trị rủi ro toàn diện:

Quản trị rủi ro là một quá trình liên tục được vận hành xuyên suốt trong quá trình thực hiện các chiến lược của Công ty, cân bằng giữa nguy cơ và cơ hội, tạo ra một khuôn khổ giúp định hướng sự gia tăng tính hiệu quả của quyết định.

- VCSC triển khai các hoạt động giám sát tuân thủ và quản trị rủi ro theo nội dung hướng dẫn của UBCKNN tại Quyết định số 105/QĐ-UBCK ngày 26 tháng 2 năm 2013 về thiết lập và vận hành quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán. Công ty đã hoàn thiện chính sách và hệ quy trình quản trị rủi ro dựa trên tiêu chuẩn ISO 31000 được vận hành đồng bộ với chiến lược của Công ty.
- Hệ thống quản trị rủi ro được xây dựng một cách hiệu quả dựa trên sự phân công trách nhiệm trong toàn bộ Công ty. Mỗi trường bộ phận và nhân viên đều có trách nhiệm trong hệ thống quản trị rủi ro thông qua các quy định của pháp luật, các quy trình, chính sách nội bộ của Công ty và được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Hệ thống quản trị rủi ro thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty thông qua việc nâng cao trách nhiệm, đánh giá năng lực của mỗi nhân viên.
- Quy trình quản lý rủi ro được tích hợp với văn hoá doanh nghiệp. Văn hoá rủi ro tập hợp các giá trị cá nhân và doanh nghiệp, thái độ, năng lực, hành vi giúp Công ty xác định phương pháp quản trị rủi ro và cam kết của Ban Điều hành.

Hình 7: Sơ đồ quản lý rủi ro



7.5 Hoạt động marketing

Là một thương hiệu được nhiều nhà đầu tư tổ chức và cá nhân biết đến, VCSC luôn chú trọng đến việc giữ vững và nâng cao uy tín của thương hiệu tại thị trường trong nước và nước ngoài.

Sự kiện thường niên Vietnam Access Day, gắn liền với thương hiệu VCSC, thu hút số lượng lớn cá nhà đầu tư tổ chức quốc tế và trong nước.

VCSC liên tục nhận được các giải thưởng uy tín liên quan đến hoạt động môi giới và ngân hàng đầu tư, các giải thưởng tiêu biểu như Best Investment Bank (Euromoney), Best Equity House (Alpha Southeast Asia), Best Investment Bank (Finance Asia), Best Institutional Broker (Alpha Southeast Asia) và nhiều giải thưởng khác.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, VCSC luôn duy trì các hoạt động cộng đồng: tài trợ trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật, ủng hộ gia đình chính sách, tài trợ Tết cho nông dân nghèo, tổ chức chương trình khám chữa bệnh từ thiện, tài trợ các chương trình sinh viên cũng như các hoạt động cộng đồng do HSX và HNX tổ chức...

VCSC đã tham gia tài trợ trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật Võ Hồng Sơn ở Quảng Ngãi, ủng hộ các gia đình chính sách, khó khăn theo sự vận động của Thành Đoàn, tài trợ Tết cho các hộ nông dân nghèo thông qua Hội nông dân Tp.Hồ Chí Minh, đồng thời tổ chức chương trình khám chữa bệnh, từ thiện tại Nhà Bè, Vĩnh Long. VCSC tin rằng việc thực hiện các hoạt động không chỉ là một cách chia sẻ những khó khăn của cộng đồng mà còn là cách khơi gợi lòng nhân ái giữa con người với con người.

7.6 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

VCSC đã nghiêm túc xây dựng một “Chiến lược thương hiệu” thể hiện qua cuốn brandbook hướng dẫn cho tất cả cán bộ nhân viên đang làm việc tại Công ty hiểu đúng về thương hiệu VCSC, một thương hiệu với tầm nhìn trở thành thương hiệu mạnh trong lĩnh vực chứng khoán tại Việt Nam. Hiện nay, logo chính thức của VCSC như sau:

Hình 8: Logo chính thức của Công ty



Nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 258979 do Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cấp theo quyết định số 12165/QĐ-SHTT ngày 02/03/2016.

7.7 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**Bảng 9: Các hợp đồng tiêu biểu***Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Tên dự án	Lĩnh vực	Loại dịch vụ	Giá trị thương vụ ước tính	Thời gian thực hiện
1	Vesper	Ngân hàng	Chào bán	5.500	Q3/2017
2	Fennel	Phân phối & bán lẻ	M&A	2.000	Q3/2017
3	Viglacera	Vật liệu xây dựng	Chào bán	1.500	Q2/2017
4	Hydropower	Thủy điện	Trái phiếu	1.000	Q3/2017
6	Thyme	Dược phẩm	M&A	2.000	Q3/2017
7	Pyxis	Bán lẻ	Chào bán	1.000	Q3/2017
8	Becamex	Bất động sản, KCN	Cổ phần hóa	500	Q4/2017
9	IDICO	Xây dựng	Cổ phần hóa	1.400	Q4/2017
10	PVOIL	Dầu khí	Cổ phần hóa	7.000	Q4/2017
11	Consumer	Tiêu dùng	M&A	7.000	Q4/2017
12	Kingfisher	Chăm sóc tóc	M&A	n.a	2017
13	Satra	Đa ngành	Cổ phần hóa	n.a	n.a

Nguồn: VCSC

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai (02) năm gần nhất****Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015, 2016 và Q1/2017****Số liệu Công ty mẹ**

Đơn vị: triệu đồng

	2015	% tăng giảm	2016	% tăng giảm	Q1/2017
Tổng giá trị tài sản	2.387.979	-11,2%	3.030.031	26,9%	2.910.464
Vốn chủ sở hữu	900.810	23,2%	1.200.173	33,2%	1.315.378
Vốn điều lệ	500.000	-	1.032.000	106,4%	1.032.000
Doanh thu thuần	684.165	10,9%	866.767	26,7%	267.561
Lợi nhuận từ HĐKD	301.149	63,8%	411.442	36,6%	134.910
Lợi nhuận khác (Chi phí khác)	(103)		6		(36)
Lợi nhuận trước thuế	301.046	64,3%	411.448	36,7%	134.874
Lợi nhuận sau thuế	239.553	64,4%	333.113	39,1%	115.205
Tỷ lệ cổ tức	14%	-	12%(*)	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	29,4%	-	31,7%	-	(**)
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	359%	-	315%	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ 2015, 2016; Báo cáo tài chính Công ty mẹ Q1/2017; Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 2015, 2016

(*) Vốn điều lệ đã tăng hơn gấp đôi vào năm 2016 chủ yếu do chia cổ phiếu thưởng để tăng vốn nhằm phân phối lợi nhuận cho cổ đông, tăng sức cạnh tranh của hoạt động môi giới và chuẩn bị sẵn sàng cho các hoạt động chứng khoán phái sinh dự kiến chính thức triển khai trong năm 2017. Trong năm 2016, VCSC đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu hai lần trong năm với tỷ lệ lần lượt là 60% vào tháng 6/2016 và 20% vào tháng 12/2016.

(**) Chỉ tiêu này chưa được tính toán do chưa tròn năm tài chính.

Số liệu hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

	2015	% tăng giảm	2016	% tăng giảm	Q1/2017
Tổng giá trị tài sản	2.463.346	-11,1%	3.110.548	26,3%	2.995.579
Vốn chủ sở hữu	972.797	20,6%	1.276.558	31,2%	1.398.276
Vốn điều lệ	500.000	-	1.032.000	106,4%	1.032.000
Doanh thu thuần	700.701	13,6%	893.653	27,5%	278.248
Lợi nhuận từ HĐKD	301.249	64,2%	415.882	38,1%	142.142
Lợi nhuận khác (Chi phí khác)	(289)		7		(36)
Lợi nhuận trước thuế	300.960	64,6%	415.889	38,2%	142.107
Lợi nhuận sau thuế	239.099	64,6%	337.511	41,2%	121.735
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân ⁴	29,1%	-	32,0%	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2015, 2016; Báo cáo tài chính Q1/2017; Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 2015, 2016

Vốn chủ sở hữu năm 2016 tăng 31,2% so với 2015 góp phần nâng cao các tỷ lệ an toàn tài chính trong Công ty.

Doanh thu và lợi nhuận ròng năm 2016 tăng lần lượt ở mức 27,5% và 41,2% so với năm 2015, nhờ vào sự tăng trưởng mạnh của hoạt động ngân hàng đầu tư (146,0% 2016/2015) và đầu tư (84,8% 2016/2015). Hoạt động ngân hàng đầu tư là động lực thúc đẩy hoạt động đầu tư và hoạt động môi giới, giúp cho hoạt động môi giới giữ vững top 3 thị phần.

Ban lãnh đạo Công ty đã thành công trong việc tăng mức ROE lên trên 32% vào năm 2016, và luôn vượt mức 25% trong 3 năm qua. VCSC hướng đến duy trì ROE ở mức khoảng 25% trong 3-5 năm tới.

⁴ ROE được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát theo Thông tư 29/2017/TT-BTC.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

- **Thị trường chứng khoán Việt Nam tăng trưởng vượt bậc:** Năm 2016 đánh dấu một năm tăng trưởng vượt bậc của chỉ số VNIndex khi lần đầu tiên bứt lên trên kênh giá đi ngang được hình thành trong 2 năm 2014-2015 ở vùng điểm 510-640. Chỉ số VNIndex tăng 15,7% trong năm 2016, đạt mức 664,87 điểm.
- **Thời gian đăng ký giao dịch của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được rút ngắn:** Ngày 01/11/2016, Thông tư số 115/2016/TT-BTC chính thức có hiệu lực. Theo đó, chỉ sau khoảng 20 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần qua đấu giá, nhà đầu tư mua cổ phần qua đấu giá đã có thể giao dịch cổ phần trên thị trường UPCoM. Như vậy, lộ trình đăng ký giao dịch cổ phiếu sau cổ phần hóa đã được rút ngắn rất nhiều so với mức 90 ngày như đã quy định trước đây.
- **Quy định chế tài đối với việc chậm đăng ký giao dịch:** Cùng với việc cải tiến về thủ tục hành chính giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian lên sàn chứng khoán, các chế tài cưỡng chế đối với việc trì hoãn lên sàn chứng khoán sau cổ phần hóa đã được sửa đổi theo hướng nghiêm khắc hơn. Khung phạt đối với hành vi chậm nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông, đến tính minh bạch trong hoạt động và quản trị của công ty đại chúng tăng cao trong đó cao nhất là phạt tiền 400 triệu đồng đối với hành vi “chậm lên sàn” trên 12 tháng.

- **Khởi động thị trường chứng khoán phái sinh**

Ngày 16/03/2016, HNX và VSD tổ chức công bố mô hình và kế hoạch phát triển hệ thống giao dịch và bù trừ thanh toán chứng khoán phái sinh.

Mở đường bằng Nghị định 42/2015/NĐ-CP, tiếp đó được chi tiết hóa bằng Thông tư 11/2016/TT-BTC, khung pháp lý cho TTCK phái sinh cơ bản được hoàn thiện. Tính tới cuối năm 2016, các khâu chuẩn bị về cơ bản đã được hoàn thiện, sẵn sàng cho cho TTCK phái sinh chính thức vận hành vào năm 2017.

Sự hiện diện của thị trường chứng khoán phái sinh được xem như một dấu ấn quan trọng trong lộ trình hoàn thiện cấu trúc của TTCK Việt Nam, góp phần hoàn thiện cơ cấu hàng hóa trên thị trường tài chính và giúp hỗ trợ đa dạng hóa danh mục đầu tư, cung cấp công cụ phòng ngừa rủi ro và đáp ứng nhu cầu ngày một nhiều đối với các sản phẩm tài chính bậc cao.

- **Nới room cho nhà đầu tư nước ngoài:** Nghị định 60/2015/NĐ-CP được ban hành ngày 26/06/2015 cho phép nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty đại chúng lên mức tối đa 100% thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài, mở ra nhiều cơ hội huy động vốn và M&A trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- **Thị trường M&A của Việt Nam** trong năm 2016 tiếp tục thu hút sự chú ý của các nhà đầu tư từ khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là các nhà đầu tư chiến lược đến từ Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản...

▪ **Năng lực triển khai và quản lý hiệu quả của Công ty:**

- Doanh thu môi giới tăng trưởng nhờ vào việc VCSC thu hẹp khoảng cách so với các công ty có thị phần lớn nhất trên cả 2 sàn HSX và HNX. Đối với mảng môi giới nhà đầu tư nước ngoài, VCSC xếp hạng 1 năm 2016 với thị phần 30,45%.
- Doanh thu bộ phận IB cao nhờ vào khả năng triển khai các giao dịch lớn trên thị trường. Năm 2016, IB VCSC thực hiện thành công phần lớn các giao dịch lớn trên thị trường như Big C, Novaland, VietJet, F&N...
- Lợi nhuận tăng trưởng mạnh hơn nhiều so với doanh thu nhờ việc quản lý tốt chi phí hoạt động.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường chứng khoán Việt Nam hiện có sự góp mặt của 81 công ty chứng khoán đang hoạt động (Nguồn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 31/05/2017).

Về tư vấn doanh nghiệp, VCSC hiện đang dẫn đầu về các giao dịch mua bán sáp nhập, IPO và huy động vốn trên thị trường. Các giao dịch tư vấn tiêu biểu VCSC thực hiện có thể kể đến như: tư vấn chào bán cổ phần và niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (2017), đồng tư vấn chào bán cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển địa ốc No Va Land (Novaland) (2016), đồng tư vấn giao dịch bán lại chuỗi siêu thị Big C Việt Nam (2016), tư vấn cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan thông qua Công ty Masan Nutri - Science mua lại 70% cổ phần ANCO và 52% cổ phần của Proconco (2015), tư vấn phát hành trái phiếu và cổ phiếu ra công chúng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (2015), tư vấn giao dịch bán 49% Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim (2014), tư vấn chào bán và niêm yết Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động (2014),...

Về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ, năm 2016, VCSC tiếp tục giữ vị trí thứ 3 tại sàn HSX với thị phần 8,9%. Riêng về mảng môi giới nhà đầu tư nước ngoài, VCSC được xếp hạng nhất trong năm 2016 với thị phần là 30,5% (Nguồn: HSX).

Năng lực cạnh tranh của VCSC:

- **Am hiểu sâu sắc thị trường Việt Nam:** Động cơ tăng trưởng của VCSC nằm ở khả năng dự báo chính xác chu kỳ và nắm bắt được những bước sóng của nền kinh tế Việt Nam. VCSC thực hiện hàng loạt các thương vụ tư vấn tiêu biểu và định hướng cho thị trường trong từng nhóm ngành trong suốt thời gian qua, có thể kể đến như sau:
 - Hàng tiêu dùng: Vinamilk (chào bán riêng lẻ), Masan Group & Masan Consumer (IPO, niêm yết, chào bán) - mở đầu cho thập kỷ tăng trưởng mạnh của ngành hàng tiêu dùng
 - Bán lẻ: Nguyễn Kim, Tập đoàn Casino (M&A), MobileWorld (IPO, niêm yết) - nắm bắt xu hướng mua sắm hiện đại, 2012-16
 - Dầu khí: PVGas (Niêm yết) và PVDrilling (chào bán) - bắt kịp giai đoạn tăng giá dầu thế giới, 2012-13
 - Bất động sản: Khang Điền, Phát Đạt (chào bán, mua lại dự án) trong thời kỳ bắt

- đầu chu kỳ tăng trưởng của bất động sản giai đoạn 2014-15; Novaland (mua lại dự án, chào bán) khi thị trường bước vào giai đoạn tăng trưởng tốt nhất năm 2016
- Giao thông vận tải: VietJet Air (chào bán, niêm yết) – thời kỳ bùng nổ du lịch của Việt Nam, 2016-17
- **Đối tác tin cậy của doanh nghiệp trong nước và nước ngoài:** VCSC hỗ trợ hiện thực hóa các giao dịch cho các đối tác nước ngoài muốn đầu tư tại Việt Nam hoặc các doanh nghiệp trong nước có nhu cầu huy động vốn.
 - VCSC là đơn vị tư vấn chính cho các doanh nghiệp lớn tại Việt Nam trong suốt thập kỷ qua, bao gồm Vinamilk, Masan Group, Novaland, PV GAS, Nguyễn Kim, MobileWorld và VietJet Air.
 - VCSC được tín nhiệm và lựa chọn bởi các công ty toàn cầu mong muốn đầu tư tại Việt Nam (Fraser & Neave, Holcim, Metro Pacific) hoặc có nhu cầu thoái vốn (Casino Group).
 - Kinh nghiệm thực hiện giao dịch đồng tư vấn cùng với các ngân hàng đầu tư toàn cầu (Morgan Stanley, Nomura, DBJ, Credit Suisse, BNP Paribas, JP Morgan, Deutsche Bank, JP Morgan, ...).
 - **Mô hình kinh doanh bền vững với các vị trí dẫn đầu trong các mảng hoạt động:**
 - VCSC đang dẫn đầu thị phần tại Việt Nam trong hoạt động ngân hàng đầu tư, bao gồm M&A, IPO và huy động vốn.
 - VCSC giữ thị phần số 1 về mảng môi giới nước ngoài.
 - VCSC giữ vị trí số 3 về thị phần môi giới nói chung, cùng với chính sách cho vay ký quỹ thận trọng.
 - Chiến lược đầu tư tăng cường giá trị cao với danh mục đầu tư hiệu quả, hướng tới các công ty chưa niêm yết có tiềm năng tăng trưởng cao.
 - Hiệu quả hoạt động tốt nhất thị trường tính trên chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn (ROE) với mức 29,1% năm 2015 và 32% năm 2016, vượt xa so với công ty chứng khoán niêm yết có hiệu quả thứ 2 trong ngành.
 - **Xây dựng đội ngũ chuyên gia hàng đầu thị trường và văn hóa công ty** theo hướng minh bạch, gắn kết, trách nhiệm và chuyên nghiệp. Môi trường làm việc quốc tế với đội ngũ nhân viên đa quốc tịch gồm Việt Nam, Mỹ, Anh, Pháp, Úc, Canada và Ấn Độ.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Triển vọng kinh tế vĩ mô

- Dù còn nhiều bất ổn tại các nền kinh tế lớn nhất thế giới, Việt Nam vẫn ghi nhận mức tăng trưởng GDP 6,2% trong năm 2016. Dù không đạt được chỉ tiêu tăng trưởng của Chính phủ là 6,7% do ảnh hưởng tiêu cực của thời tiết lên ngành nông nghiệp, qua đó tác động đến sức tiêu dùng ở khu vực nông thôn. Với việc nông nghiệp đang phục hồi trong khi các ngành khác vẫn duy trì đà tăng trưởng, VCSC dự báo mức tăng trưởng 6,5% năm 2017.

- Tăng trưởng tổng mức bán lẻ đạt 10,2% năm 2016, mặc dù mức lạm phát cao hơn khi tỷ lệ tăng trưởng tổng mức bán lẻ thực giảm còn 7,8% so với cùng kỳ năm ngoái (YoY) so với mức 8,5% năm ngoái. Chỉ số niềm tin tiêu dùng ở mức cao (107) cho thấy tiêu dùng sẽ vẫn ở mức cao trong năm 2017, vốn được VCSC dự kiến sẽ được dẫn dắt bởi mức tăng 7,3% của lương tối thiểu, tỷ lệ thất nghiệp thấp 2,3%, doanh số bán xe ô tô và lượng khách du lịch tăng mạnh, giúp các doanh nghiệp nhỏ hưởng lợi.
- Thâm hụt ngân sách đã vượt mục tiêu Chính phủ và ở mức 4,24% của GDP, không tính hoàn trả nợ gốc. Doanh thu từ dầu thô thấp hơn là nguyên nhân chính cho mức thâm hụt cao hơn. Tuy nhiên, VCSC cho rằng Chính phủ có thể sẽ vẫn đạt được mục tiêu giữ cho tỷ lệ này ở mức 3,5% năm 2017 nhờ giá dầu thô cao hơn và kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn.
- Sự thất bại của Hiệp định Đối tác Chiến lược Xuyên Thái Bình Dương (TPP) trong năm 2016 là một sự thất vọng. Nhưng VCSC vẫn duy trì sự lạc quan về khả năng tăng trưởng xuất khẩu tiếp tục thu hút dòng vốn FDI của Việt Nam, nhờ vào 12 Hiệp định Thương mại tự do (FTA) sẵn có và 5 hiện đang trong quá trình đàm phán, bao gồm động lực mới để ký kết FTA RCEP, bao gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand và 10 quốc gia ASEAN.
- Đồng Việt Nam Đồng (VND) đã duy trì sự ổn định đáng kể trong năm 2016, chỉ tăng 0,7% trong 10 tháng đầu năm và kết thúc năm 2016 với mức trượt giá chỉ 1,2%, dù đồng USD đã tăng mạnh sau cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ. Dù VCSC cho rằng sẽ có áp lực đến từ những đợt gia tăng lãi suất theo dự kiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), VCSC cho rằng mức tăng dự thương mại 1,4 tỷ USD sẽ giúp đồng VND không trượt giá quá 3% trong năm 2017.
- Việt Nam ghi nhận mức lạm phát 4,74% trong năm 2016, dẫn dắt bởi mức tăng chi phí Y tế và giá lương thực, thực phẩm cao hơn. VCSC dự kiến kết quả tương tự trong năm 2017 với dự báo lạm phát 5% dựa theo lộ trình gia tăng chi phí Y tế của Chính phủ, cũng như tăng giá điện.
- Tăng trưởng tín dụng đã đạt kế hoạch của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ở mức 18,7% YoY trong năm 2016. VCSC kỳ vọng sự tăng trưởng này sẽ được duy trì ở mức 17-18% trong 2017 khi nhu cầu từ nông nghiệp phục hồi và tài chính người tiêu dùng gia tăng. Trong bối cảnh Chính phủ dựa vào tăng trưởng tín dụng để hỗ trợ GDP, yếu tố này sẽ vẫn là một thành phần quan trọng trong nỗ lực đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 6,7% năm 2017.
- Lợi suất Trái phiếu Chính phủ (TPCP) đạt mức thấp kỷ lục (4,9% trong kỳ hạn 5 năm) trong quý 4/2016, nhưng sau đó phục hồi nhẹ trước thời điểm cuối năm. Nhu cầu cho trái phiếu được dẫn dắt bởi các ngân hàng được quy định yêu cầu cải thiện tỷ lệ cho vay trên huy động. Các quy định này đã được nói lỏng một phần cho một số ngân hàng và VCSC nhận thấy một vài áp lực được tạo ra từ đồng USD tăng giá, do đó VCSC kỳ vọng lợi suất sẽ tăng ở một mức độ nhất định. VCSC kỳ vọng lợi suất TPCP kỳ hạn 5 năm sẽ đạt 6% trong năm nay.

Triển vọng của thị trường chứng khoán Việt Nam

Chỉ số VNI có một năm diễn biến tích cực khi vượt ngưỡng kháng cự kỹ thuật 640 điểm và kết thúc năm 2016 tăng 15,7% lên 664,87 điểm.

Các thương vụ cổ phần hóa, IPO, thoái vốn và tăng room khối ngoại đã mang lại nhiều cơ hội đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2016. VCSC tin rằng hiện tượng này sẽ kéo dài sang năm 2017 với các yếu tố hỗ trợ như sau:

- Khung pháp lý mới hỗ trợ thị trường phát triển

Chính phủ Việt Nam trong nhiều năm qua đã xây dựng khung pháp lý mở để khuyến khích tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước và phát triển thị trường chứng khoán. Ngày 17/07/2012, Thủ tướng đã ký quyết định 929/QĐ-TTg về kế hoạch tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước từ 2012-2015 thông qua cổ phần hóa và thoái vốn. Từ đó đến nay, một số văn bản pháp lý đã được ban hành để hỗ trợ kế hoạch này như Quyết định 58/2016/QĐ-CP, Thông tư 115/2016/TT-BTC, Thông tư 180/2015/TT-BTC, Thông tư 01/2015/TT-BTC, Quyết định 51/2014/QĐ-TTg.

- Sàn UPCoM phát triển, kích thích thị trường chung tăng trưởng và khuyến khích các doanh nghiệp niêm yết cổ phiếu

Sàn UPCoM (Unlisted Public Company Market) là sàn giao dịch chứng khoán tập trung của các công ty đại chúng chưa niêm yết trên HSX và HNX. Sàn UPCoM là một dạng thị trường OTC với cơ chế giao dịch tương tự HSX và HNX, do HNX quản lý. Thông tư 180 và 155 đã giúp UPCoM phát triển mạnh trong thời gian qua, với giá trị vốn hóa vào cuối năm 2016 lên đến 12,6 tỷ USD, gần gấp đôi của sàn HNX (6,9 tỷ USD). VCSC cho rằng UPCoM sẽ là sàn trung gian quan trọng mà các công ty vốn hóa lớn niêm yết trước khi chuyển sàn HSX và HNX. Gần đây, Viglacera (VGC) đã chuyển từ UPCoM sang HNX, trong khi Habeco đang chuẩn bị chuyển sàn từ UPCoM lên HSX.

- Cơ hội đầu tư cho khối ngoại tăng mạnh

Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 cho phép các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực không có điều kiện được tăng room cho khối ngoại.

- Các đợt IPO, niêm yết và thoái vốn năm 2016, thị trường chứng khoán Việt Nam có thể sẽ tăng trưởng mạnh năm 2017 cả về quy mô lẫn giá trị vốn hóa khối ngoại có thể nắm giữ.

- ✓ Thoái vốn

Vào cuối năm 2015, Thủ tướng đã ban hành Công văn số 1787/TTg-DMDN yêu cầu SCIC đưa ra lịch trình thoái vốn đối với 10 doanh nghiệp không mang tầm quan trọng chiến lược cần Chính phủ kiểm soát. Trong tháng 12/2016, SCIC đã chuyển nhượng 5,4% cổ phần VNM cho khối ngoại bằng cách thông qua hình thức đấu giá.

Ngoài ra, theo yêu cầu của Thủ tướng, các bộ ngành có liên quan cũng đã đưa ra lịch trình thoái vốn. Hai trong số thương vụ thoái vốn đáng chú ý năm 2017 sẽ là Sabeco (SAB) và Habeco (BHN), hai tên tuổi lớn sẽ thống lĩnh thị trường bia Việt Nam. Ngày 20/12, SAB chính thức cho biết đang tìm kiếm tư vấn thoái vốn. VGC cũng nhận được sự chú ý của các nhà đầu tư chiến lược sau khi công bố kế hoạch phát hành cổ phiếu để giảm cổ phần của Bộ Xây dựng từ 78,82% xuống 51% trong năm 2017.

- ✓ IPO và các đợt niêm yết

Cùng với các đợt chào bán cổ phần, một số cổ phiếu mới dự kiến sẽ được niêm yết trong năm 2017, mở ra cho nhà đầu tư cơ hội tại nhiều lĩnh vực đầy hứa hẹn như hàng không, sản xuất ô-tô, ngân hàng, và tiện ích.

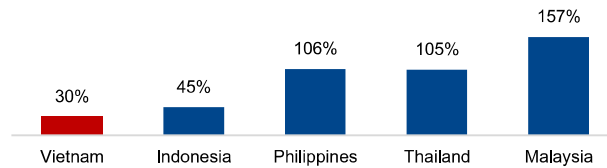
- Thị trường phái sinh

Việt Nam sẽ triển khai thị trường phái sinh trong năm 2017, bắt đầu với hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số thị trường và sau đó là chứng quyền có đảm bảo.

Thị trường chứng khoán Việt Nam so với một số thị trường trong khu vực:

- Kể từ khi được thành lập vào năm 2000, HSX và HNX đã phát triển nhanh về quy mô. Số lượng cổ phiếu niêm yết tăng trưởng với tốc độ 13,4% trong giai đoạn 2006-2016, đạt 700 cổ phiếu niêm yết, với hơn 300 công ty trên sàn UPCoM. Tổng vốn hóa thị trường tăng trưởng với mức CAGR 23,1% giai đoạn 2006-2016, đạt mức 1.765 tỷ đồng vào cuối năm 2016.
- Việt Nam vẫn còn thấp so với các nước trong khu vực về cả giá trị vốn hóa thị trường so với GDP, chỉ ở mức 30%, và về mức định giá, chỉ hơn 15 lần P/E, mặc dù ổn định về kinh tế và chính trị.

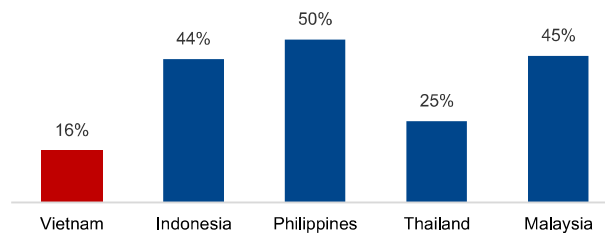
Hình 9: So sánh vốn hóa TTCK Việt Nam và khu vực



Nguồn: UBCK, Bloomberg, VCSC

- Sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường Việt Nam còn thua kém trong khu vực nhưng đang gia tăng nhiều Công ty thực hiện việc nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài nước ngoài sau Nghị định 60/2015/NĐ-CP.

Hình 10: Tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài tại TTCK Việt Nam và khu vực

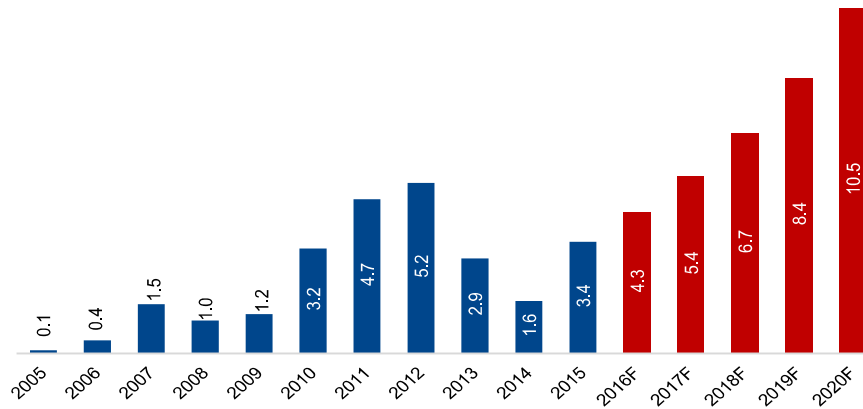


Nguồn: Sở Giao dịch chứng khoán các nước, VCSC

- VCSC dự kiến thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ được nâng hạng lên thị trường mới nổi (Emerging Market) trong 3-5 năm.
- M&A vẫn là lựa chọn ưa thích đối với các công ty nước ngoài khi muốn đầu tư tại Việt Nam. Hoạt động M&A dự kiến tiếp tục tăng trưởng nhờ vào xu hướng hợp nhất trong hầu hết các lĩnh vực, môi trường pháp lý được cải thiện và quản trị doanh nghiệp ngày càng minh bạch tại các doanh nghiệp Việt Nam.

Hình 11: Giá trị M&A trong quá khứ và dự kiến trong 2016-2020

Đơn vị: tỷ USD



Nguồn: KPMG, Capital IQ 22/07/2016

9.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Hiện nay, trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HSX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có nhiều công ty chứng khoán có ngành nghề hoạt động tương tự như VCSC như: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI), Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC), Công ty Cổ phần Chứng khoán VnDirect, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC)... Công ty chọn hai công ty nằm trong Top 3 thị phần môi giới để so sánh các chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh tại thời điểm 31/12/2016.

Dưới đây là bảng so sánh một số chỉ tiêu tài chính của VCSC với các công ty chứng khoán đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam:

Bảng 11: Chỉ tiêu tài chính của một số công ty niêm yết cùng ngành

Đơn vị: tỷ đồng

Mã chứng khoán	VCSC		SSI		HSC	
	2015	2016	2015	2016	2015	2016
Tổng tài sản	2.463	3.111	12.153	13.228	3.104	3.617
Vốn chủ sở hữu	973	1.277	6.728	7.153	2.280	2.392
Doanh thu thuần	701	894	1.548	2.217	591	823

Mã chứng khoán	VCSC		SSI		HSC	
	2015	2016	2015	2016	2015	2016
Lợi nhuận sau thuế	239	338	840	875	213	305
EPS (đồng)	4.744	3.854	1.658	1.698	1.598	2.395
ROE ⁵	29,1%	32,0%	13,6%	12,8%	9,2%	13,0%
Tổng số nhân viên (người)	180	189	616	720	679	701
Doanh thu / đầu người	3,9	4,7	2,5	3,1	0,9	1,2
Cho vay ký quỹ	1.363	1.397	3.634	3.379	2.610	2.751

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất và Báo cáo thường niên các công ty chứng khoán năm 2015, 2016

9.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán cả về quy mô và chất lượng hoạt động nhằm tạo ra kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển, góp phần phát triển thị trường tài chính Việt Nam; duy trì trật tự, an toàn, mở rộng phạm vi, tăng cường hiệu quả quản lý, giám sát thị trường nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đầu tư; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh và chủ động hội nhập thị trường tài chính quốc tế.

Trên thị trường quốc tế, thị trường chứng khoán là “hàn thử biểu” phản ánh tức thì những biến động của phát triển kinh tế, những thay đổi trong chính sách lãi suất...Do đó, thị trường vốn nói chung và TTCK nói riêng trên thế giới và Việt Nam luôn luôn được chú trọng phát triển bền vững. Và định hướng phát triển của VCSC là hoàn toàn phù hợp với chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tính tới ngày 31/05/2017, tổng số lao động trong Công ty hiện có là 189 người lao động, hầu như không thay đổi so với 2015 và 2016; trong đó khối hỗ trợ chiếm 28,7%, và khối kinh doanh chiếm 71,3%. Bộ khung giám đốc và nhân sự chủ chốt các bộ phận đã hoàn thiện.

VCSC xây dựng đội ngũ và văn hóa công ty theo hướng minh bạch, gắn kết, trách nhiệm và chuyên nghiệp. Môi trường làm việc quốc tế với đội ngũ nhân viên đa quốc tịch gồm Việt Nam, Mỹ, Anh, Pháp, Úc, Canada và Ấn Độ.

⁵ ROE được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát theo Thông tư 29/2017/TT-BTC..

VCSC hướng đến tăng cường đội ngũ quản lý cấp trung đồng thời duy trì tính hiệu quả của khối hỗ trợ.

Số lao động của Công ty được phân loại như sau:

Bảng 12: Cơ cấu lao động Công ty tại 31/05/2017

Tiêu chí phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ học vấn	189	100,0%
Thạc sỹ	32	16,9%
Đại học	144	76,2%
Cao đẳng	6	3,2%
Trung cấp	2	1,1%
Khác	5	2,6%
Theo loại hợp đồng lao động	189	100,0%
Hợp đồng không xác định thời hạn	137	72,5%
Hợp đồng có xác định thời hạn	47	24,9%
Thời vụ, thử việc	5	2,6%

Nguồn: VCSC

10.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp/phúc lợi

10.2.1 Chính sách đào tạo và phát triển

VCSC không chỉ mong muốn xây dựng đội ngũ nhân sự giỏi và tận tâm đưa VCSC trở thành đơn vị tiên phong trong việc cung cấp dịch vụ tốt nhất mà còn góp phần phát triển chất lượng thị trường chứng khoán Việt Nam.

VCSC chủ động xây dựng và tìm kiếm các khóa đào tạo chuyên nghiệp cả về nghiệp vụ lẫn kỹ năng mềm phù hợp với từng đối tượng.

Trong những năm qua, VCSC hỗ trợ nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ gồm:

- **Đào tạo lấy chứng chỉ chứng khoán, chứng khoán phái sinh:** đảm bảo nhân viên nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề và chứng chỉ chứng khoán phái sinh theo quy định của Ủy ban Chứng khoán.
- **Chứng chỉ CFA** (Chứng chỉ phân tích tài chính quốc tế): Hỗ trợ hoàn toàn chi phí cho Nhân viên khối Kinh doanh có nguyện vọng thi lấy chứng chỉ CFA theo từng cấp độ.
- **Chứng chỉ Thẩm định viên về giá:** Đối với nhân viên thuộc khối Ngân hàng đầu tư, việc lấy chứng chỉ Thẩm định viên về giá do Bộ Tài chính ban hành cũng là ưu tiên hàng đầu.

- **Quản trị mạng:** Công việc quản trị mạng đóng vai trò tối quan trọng đối với hoạt động của công ty nên hàng năm chuyên viên Công nghệ thông tin đều được tham gia các khóa đào tạo quản trị mạng tại các học viện uy tín, giúp trau dồi kinh nghiệm xử lý, khắc phục nhanh khi có sự cố nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định.

Song song với các khóa đào tạo phối hợp với các trung tâm đào tạo thì đào tạo nội bộ cũng được quan tâm phát triển như Chương trình “Đào tạo định hướng dành cho nhân viên mới”, “Đào tạo Chuyên viên Môi giới”, “Huấn luyện trở thành Chuyên viên Phân tích”.

Ngoài ra, để nâng cao chất lượng sống, xây dựng môi trường làm việc tích cực, VCSC chú trọng đào tạo kỹ năng mềm cho toàn bộ nhân viên. Kỹ năng mềm giúp tăng cường sự tương tác, hiệu quả công việc và triển vọng nghề nghiệp của mỗi cá nhân. Các khóa đào tạo kỹ năng mềm như: Kỹ năng giao tiếp hiệu quả, Kỹ năng trình bày tạo ảnh hưởng cao, Kỹ năng đàm phán hiệu quả, Kỹ năng chăm sóc khách hàng,... cũng được tổ chức hàng năm do các trung tâm đào tạo có uy tín và kinh nghiệm tại Việt Nam thực hiện.

10.2.2 Chính sách lương, thưởng

- Việc trả lương, trả thưởng cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo Quy chế trả lương, Quy chế trả thưởng của công ty.
- Các hình thức trả lương bao gồm:
 - ✓ Trả lương theo vị trí công việc;
 - ✓ Trả lương theo thành tựu, đóng góp, cải tiến mà cá nhân đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
- Tiền thưởng: tùy vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty và đóng góp của người lao động, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét, quyết định.

10.2.3 Chính sách trợ cấp/ Phúc lợi

- Thực hiện theo Quy định pháp luật hiện hành và quy chế nội bộ của Công ty.
- Đảm bảo các chính sách, quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho người lao động như nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật, tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ thường niên cho toàn thể nhân viên.
- Hơn nữa, VCSC còn chăm sóc sức khỏe nhân viên bằng dịch vụ y tế chất lượng cao với gói Bảo hiểm sức khỏe cao cấp. Mức bồi thường của gói Bảo hiểm cho phép nhân viên được hưởng các dịch vụ và trợ cấp y tế hiện đại và cao cấp nhất trong nước cũng như nước ngoài.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Cổ tức năm 2015 và 2016 lần lượt là 14% và 12% bằng tiền mặt.

Trong năm 2016, bên cạnh cổ tức, Công ty cũng đã phát hành hai đợt cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tổng cộng là 80% trên mệnh giá.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo, VCSC đặt mục tiêu tỷ lệ cổ tức chi trả tối thiểu đạt 15% vốn điều lệ mỗi năm từ 2017 đến 2019.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/1 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
- Năm 2016 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014.
- Từ năm 2015 trở về trước, công ty chứng khoán áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 95/2008/TT-BTC và Thông tư số 162/2010/TT-BTC sửa đổi Thông tư 95/2008/TT-BTC.

12.1.1 Trích khấu hao Tài sản cố định

a. Tài sản cố định hữu hình:

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Công ty áp dụng tỷ lệ khấu hao của tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính: Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm như sau:

Bảng 13: Tỷ lệ khấu hao

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Chi phí nâng cấp văn phòng	20% - 33,33%
Phương tiện vận chuyển	16,67%
Thiết bị văn phòng	33,33%
Phần mềm vi tính	33,33% - 50%

Nguồn: BCTC hợp nhất 2016

b. Tài sản cố định vô hình:

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của công ty bao gồm:

- Phần mềm máy vi tính: Các phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2-3 năm.

12.1.2 Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hiện tại ở VCSC là 24 triệu đồng/ người/ tháng. Đây là mức lương cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng quy mô trong ngành. Công ty luôn duy trì một chế độ đãi ngộ tốt để thu hút được những cán bộ quản lý có trình độ, kinh nghiệm và năng lực.

12.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn.

Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên một năm. Tính thời điểm 31/03/2017, số dư các khoản vay ngắn hạn và dài hạn như sau:

Bảng 14: Số dư khoản vay ngắn hạn và dài hạn*Đơn vị: triệu đồng*

	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Ngắn hạn	535.500	927.508	1.032.358
Vay ngắn hạn	535.500	627.508	138.508
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	466.500	893.850
Dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	535.500	1.094.008	1.032.358

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Q1/2017***12.1.4 Các khoản phải nộp, phải thu theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước tại thời điểm 31/03/2017 như sau:

Bảng 15: Các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
- Thuế giá trị gia tăng	401	843	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.578	28.418	19.669
- Thuế thu nhập cá nhân	1.046	1.201	16.944
- Thuế thu nhập cá nhân thu nhập chứng khoán Công ty nộp hộ	5.011	6.103	6.877
Tổng cộng	19.036	36.564	43.517

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Q1/2017

12.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập các quỹ theo yêu cầu của pháp luật đã được duy trì phù hợp với Điều lệ và pháp luật áp dụng. Dưới đây là số dư các quỹ tại thời điểm 31/03/2017:

Bảng 16: Số dư các quỹ

Đơn vị: triệu đồng

	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	34.113	51.020	51.020
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	34.113	17.101	17.101
Tổng cộng	68.226	68.121	68.121

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Q1/2017

12.1.6 Tổng dư nợ vay

Dưới đây là số dư các khoản vay ngắn hạn, dài hạn tại 31/12/2015, 31/12/2016 và 31/03/2017:

Bảng 17: Số dư các khoản vay

Đơn vị: triệu đồng

	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Nợ phải trả ngắn hạn	1.490.157	1.833.601	1.596.924
Nợ phải trả dài hạn	392	390	379
Tổng dư nợ phải trả	1.490.549	1.833.990	1.597.303

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Q1/2017

12.1.7 Tình hình công nợ hiện nay**a. Các khoản phải thu ngắn hạn****Bảng 18: Các khoản phải thu ngắn hạn**

Đơn vị: triệu đồng

	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Phải thu của khách hàng	81.272	36.992	32.356
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	9.023	17.274	7.390
Phải thu khác	224	1.843	892
Trả trước cho người bán	299	680	3.473
Dự phòng các khoản phải thu	(10.758)	(15.859)	(21.698)
Tổng cộng	80.060	40.930	22.413

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Q1/2017

b. Các khoản phải trả**Bảng 19: Các khoản phải trả**

Đơn vị: triệu đồng

	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Nợ phải trả ngắn hạn	1.490.157	1.833.601	1.596.924
Nợ phải trả dài hạn	392	389	379
Tổng cộng	1.490.549	1.833.990	1.597.303

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Q1/2017

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 20: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		2015	2016	2015	2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	1,53	1,59	1,63	1,68
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	62,3%	60,4%	60,5%	59,0%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	165,1%	152,5%	166,0%	152,9%
Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	%	27,0%	32,0%	26,8%	32,1%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi					
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	35,0%	38,4%	34,1%	37,8%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) ⁶	%	29,4%	31,7%	29,1%	32,0%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	9,4%	12,3%	9,1%	12,0%

⁶ ROE được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát theo Thông tư 29/2017/TT-BTC.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		2015	2016	2015	2016
Lợi nhuận thuần HĐKD / Doanh thu thuần	%	44,0%	47,5%	43,0%	46,6%
Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS)	Đồng / CP	4.791	3.832	4.744	3.854

Nguồn: BCTC công ty mẹ và hợp nhất kiểm toán 2015, 2016

Chỉ tiêu về các khả năng thanh toán: Các hệ số thanh toán của VCSC đều lớn hơn 1 (1,6x năm 2016 – Công ty mẹ và 1,7x – Hợp nhất) cho thấy mức độ an toàn trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của công ty là tương đối tốt.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 165% trong năm 2015 xuống còn 153% năm 2016 (Công ty mẹ) và từ 166% xuống còn 153% trong năm 2016 (Hợp nhất) cho thấy tình hình tài chính Công ty ngày càng lành mạnh, ổn định và thấp hơn so với mức giới hạn 300% áp dụng cho công ty chứng khoán. Hệ số doanh thu thuần trên tổng tài sản tăng từ 27% năm 2015 lên 32% năm 2016.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty như hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần trong năm 2016 đều tăng cao so với năm 2015 cho thấy sự cải thiện đáng kể trong hiệu quả hoạt động kinh doanh của VCSC. Hệ số ROE năm 2016 đạt mức 32%, mức sinh lời cao nhất so với các công ty trong ngành.

Báo cáo về tỷ lệ an toàn tài chính:

Bảng 21: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 2015, 2016

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị rủi ro / Vốn khả dụng	
	31/12/2015	31/12/2016
Tổng giá trị rủi ro thị trường	136.160	304.021
Tổng giá trị rủi ro thanh toán	22.425	21.690
Tổng giá trị rủi ro hoạt động	91.152	105.666
Tổng giá trị rủi ro	249.736	431.377
Vốn khả dụng	897.368	1.360.932
Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng	359%	315%

Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2015, 2016

Theo quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ tài chính quy định các tổ chức kinh doanh chứng khoán phải đảm bảo tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu không thấp hơn 180%. VCSC luôn duy trì tỷ lệ vốn khả dụng ở mức rất cao, an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

13. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty bao gồm 6 thành viên. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên là 05 năm, và có thể được bầu lại khi hết nhiệm kỳ. Hội đồng Quản trị có thể bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm điều hành và quản lý chung đối với Công ty. Hội đồng Quản trị họp khi có yêu cầu, nhưng ít nhất mỗi quý, để xem xét và giám sát tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.

13.1.1 Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

Bảng 22: Danh sách thành viên HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND / Hộ chiếu
Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	1980	091180000104
Tô Hải	Thành viên HĐQT điều hành	1973	022977047
Huỳnh Richard Lê Minh	Thành viên HĐQT độc lập	1972	E3059430
Nguyễn Quang Bảo	Thành viên HĐQT điều hành	1975	001075010479
Trần Quyết Thắng	Thành viên HĐQT độc lập	1962	023324443
Nguyễn Hoàng Bảo	Thành viên HĐQT không điều hành	1973	079073000764

13.1.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị

13.1.2.1 Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Thanh Phương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/03/1980
- Nơi sinh: Kiên Giang
- Số CMND: 091180000104

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 91 Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA)
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 04/2004 – 05/2005: Phó Giám Đốc Tài Chính, Holcim (Vietnam) Ltd
 - ✓ Từ 06/2005 – 08/2006: Giám đốc đầu tư, Vietnam Holding Asset Management
 - ✓ Từ 10/2006 – hiện nay:
 - Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
 - Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt
 - Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bất động sản Bản Việt
 - Thành viên HĐQT, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt
 - Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bất động sản Bản Việt
 - Thành viên HĐQT, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 19/06/2017): 5.000.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 4,84%
 - ✓ Đại diện sở hữu: 0
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 5.000.000 cổ phần
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng tối thiểu 6 tháng tiếp theo.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.1.2.2 Thành viên Hội đồng Quản trị**a. Ông Tô Hải**

- Họ và tên: **Tô Hải**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **01/12/1973**
- Nơi sinh: **Thái Bình**
- Số CMND: **022977047**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Địa chỉ thường trú: **21B/3 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao. Q.1, Tp.HCM**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng**
- Quá trình công tác:
 - ✓ *Từ 1997 - 2000* **Cán bộ Dự án, Công ty viễn thông liên tỉnh, Tổng Công ty Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Vietnam Telecom Nation)**
 - ✓ *Từ 2001 – 2002* **Chuyên viên phân tích, Công ty Chứng khoán Bảo Việt**
 - ✓ *Từ 2002 – 2003* **Trưởng phòng Tư vấn, Công ty Chứng khoán Đông Á**
 - ✓ *Từ 2003 – 2007* **Giám đốc Chi nhánh, Công ty Chứng khoán Bảo Việt**

- ✓ Từ 2007 – hiện nay Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 19/06/2017): 22.953.062 cổ phần chiếm tỷ lệ 22,24%
- ✓ Đại diện sở hữu: 0
- ✓ Cá nhân sở hữu: 22.953.062 cổ phần
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng tối thiểu 6 tháng tiếp theo.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ % tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	Mối quan hệ
1	Trần Thị Lan	700.000	0,68%	Mẹ
2	Tô Hồng Hà	191.200	0,19%	Em
3	Trương Nguyễn Thiên Kim	25.280	0,02%	Vợ

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

b. Ông Huỳnh Richard Lê Minh

- Họ và tên: **Huỳnh Richard Lê Minh**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/03/1972
- Nơi sinh: Đà Nẵng

- Số Hộ chiếu: E3059430 cấp ngày 13/03/2008 tại Lãnh sự quán Úc
- Quốc tịch: Úc
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: #603, Topaz 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 1995 – 1999 *Kiểm toán viên, Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Vietnam*
 - ✓ Từ 2000 – 2001 *Kiểm toán viên cao cấp, Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers US*
 - ✓ Từ 2001 – 2007 *Giám đốc, Công ty THNN PricewaterhouseCoopers Vietnam*
 - ✓ Từ 10/2007 – 01/2013 *Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt*
 - ✓ Từ 02/2013 – hiện nay *Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt*
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban Đại Diện, Quỹ đầu tư cân bằng Bản Việt
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 19/06/2017): 29.965 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,03%
 - ✓ Đại diện sở hữu 0
 - ✓ Cá nhân sở hữu 29.965 cổ phần
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng tối thiểu 6 tháng tiếp theo.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ % tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	Mối quan hệ
1	Dương Đỗ Phương Anh	500.000	0,48%	Vợ

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

c. Ông Nguyễn Quang Bảo

- Họ và tên: **Nguyễn Quang Bảo**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/01/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 001075010479
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 9 Ngõ 82, Phạm Ngọc Thạch, P.Quang Trung, Q.Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 1996 - 2000 *Nhân viên, Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam*
 - ✓ Từ 2000 – 2002 *Nhân viên Môi giới, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam*
 - ✓ Từ 2002 – 2005 *Trưởng phòng Môi giới, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam*
 - ✓ Từ 2005 -2007 *Phó Giám Đốc, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam*

- ✓ Từ 2007 – 2008 *Phó Giám Đốc khối dịch vụ chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn*
- ✓ Từ 2008 – hiện nay *Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám Đốc Chi Nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt*
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: *Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám Đốc Chi Nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt*
Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 19/06/2017): 403.200 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,39%
 - ✓ Đại diện sở hữu 0
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 403.200 cổ phần
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng tối thiểu 6 tháng tiếp theo
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

d. Ông Trần Quyết Thắng

- Họ và tên: **Trần Quyết Thắng**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1962
- Nơi sinh: Nam Định
- Số CMND: 023324443
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 145 Hai Bà Trưng, P.5, Q.3, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 1984 – 1990 Công ty Cơ khí Đức
 - ✓ Từ 1990 – 1995 Sáng lập viên kiêm Phó Tổng Giám đốc, Công ty Tư vấn Đầu tư Investconsult
 - ✓ Từ 1997 – 1999 Sáng lập viên, Văn phòng Luật sư T&A
 - ✓ Từ 2000 – 2003 Sáng lập viên kiêm Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
 - ✓ Từ 2004 – hiện nay Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Phát triển & Tài trợ Địa ốc R.C
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Phát triển & Tài trợ Địa ốc R.C
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 19/06/2017): 200.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,19%
 - ✓ Đại diện sở hữu 0
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 200.000 cổ phần
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng tối thiểu 6 tháng tiếp theo
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

e. Ông Nguyễn Hoàng Bảo

- **Họ và tên:** **Nguyễn Hoàng Bảo**
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 22/06/1973
- **Nơi sinh:** Tp.HCM
- **Số CMND:** 079073000764
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Địa chỉ thường trú:** 378/1 Điện Biên Phủ, P.11, Q.10, Tp.HCM
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- **Quá trình công tác:**
 - ✓ *Từ 2001 – 2004* *Giám đốc Điều hành và Phát triển, Công ty VITC Hà Nội*
 - ✓ *Từ 2004 – hiện nay* *Tổng Giám đốc, Quỹ đầu tư IDG Ventures Vietnam*
- **Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:** Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- **Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Tổng Giám đốc, Quỹ đầu tư IDG Ventures Vietnam
- **Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 19/06/2017):** 0 cổ phần
 - ✓ *Đại diện sở hữu* 0
 - ✓ *Cá nhân sở hữu:* 0 cổ phần
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng tối thiểu 6 tháng tiếp theo
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ % tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	Mối quan hệ
1	Nguyễn Thanh Phương	5.000.000	4,84%	Vợ

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.2 Ban Kiểm soát

13.2.1 Danh sách Kiểm soát viên

Thông tin chi tiết về Kiểm Soát viên được trình bày dưới đây:

Bảng 23: Danh sách Kiểm soát viên

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND / Hộ chiếu
Bà Bùi Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban Kiểm soát	1978	025149283
Ông Hàn Anh Khoa	Kiểm soát viên	1970	022582763
Ông Đặng Ngọc Thảo Uyên	Kiểm soát viên	1985	225279157

13.2.2 Sơ yếu lý lịch Kiểm soát viên

13.2.2.1 Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Bùi Thị Minh Nguyệt**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 29/10/1978
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Số CMND: 025149283
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 2/61 Đất Thánh, P.6, Q.Tân Bình, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Kiểm toán
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 2000 – 2003 *Kiểm toán viên KPMG Vietnam*

- ✓ Từ 2003 – 2005 *Kế toán Bệnh viện FV Hospital*
- ✓ Từ 2005 – 2008 *Chuyên viên phân tích tài chính Bristol Myers Squibb Vietnam*
- ✓ Từ 2008 – 2009 *Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt*
- ✓ Từ 2010 – 2012 *Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bất động sản Bản Việt*
- ✓ Từ 2013 – 2014 *Kế toán trưởng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt*
- ✓ Từ 2014 – hiện nay *Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Việt Thu*
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Pheonix Holdings
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 19/06/2017): 0 cổ phần
 - ✓ Đại diện sở hữu: 0
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 0
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng tối thiểu 6 tháng tiếp theo
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.2.2.2 Kiểm soát viên**a. Ông Hàn Anh Khoa**

- Họ và tên: **Hàn Anh Khoa**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/03/1970
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Số CMND: 022582763
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 102/9 Lê Văn Sỹ, P.11, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Cao cấp Nghiệp vụ Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 2005 – 2007 *Kế toán trưởng, VinaCapital Group*
 - ✓ Từ 2007 – 2008 *Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt*
 - ✓ Từ 2009 – 2010 *Giám đốc Tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt*
 - ✓ Từ 2012 – 2015 *Trưởng phòng Tái Thẩm Định, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt*
 - ✓ Từ 2015 – 2016 *Trưởng phòng mua hàng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt*
 - ✓ Từ 2016 – hiện nay *Trưởng phòng Hành Chính, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt*
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Hành Chính, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 19/06/2017): 0 cổ phần

- ✓ Đại diện sở hữu: 0
- ✓ Cá nhân sở hữu: 0
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng tối thiểu 6 tháng tiếp theo
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

b. Bà Đặng Ngọc Thảo Uyên

- Họ và tên: **Đặng Ngọc Thảo Uyên**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 04/10/1985
- Nơi sinh: Nha Trang
- Số CMND: 225279157
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 8 Nguyễn Chánh, Nha Trang, Khánh Hòa
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh University of Business and International Studies (UBIS) Thụy Sĩ
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 2008 – 2009 Chuyên viên Phòng Phân tích đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam
 - ✓ Từ 2009 – 2014 Giám đốc Quan hệ Khách hàng DN – TT Kinh doanh, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Tp.HCM (HD Bank)
 - ✓ 2014 – 2017 Phó Phụ trách Phòng tín dụng DN – TT Kinh doanh,

*Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Tp.HCM
(HD Bank)*

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 19/06/2017): 0 cổ phần
 - ✓ Đại diện sở hữu: 0
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 0
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng tối thiểu 6 tháng tiếp theo
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ % tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	Mối quan hệ
1	Nguyễn Thanh Tú	4.536.000	4,4%	Chồng

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

13.3.1 Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thông tin chi tiết về Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được trình bày dưới đây:

Bảng 24: Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND / Hộ chiếu
Ông Tô Hải	Tổng Giám đốc	1973	022977047
Ông Nguyễn Quang Bảo	Phó Tổng Giám đốc	1975	001075010479
Ông Đinh Quang Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	1976	025004907
Ông Đoàn Minh Thiện	Kế toán trưởng	1981	025332121

13.3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

13.3.2.1 Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Tô Hải**
(Xem Sơ yếu lý lịch tại phần 1.2.2)

13.3.2.2 Phó Tổng Giám đốc

a. Ông Nguyễn Quang Bảo

(Xem Sơ yếu lý lịch tại phần 1.2.3)

b. Ông Đinh Quang Hoàn

- Họ và tên: **Đinh Quang Hoàn**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **22/08/1976**
- Nơi sinh: **Hải Phòng**
- Số CMND: **025004907**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**

- Địa chỉ thường trú: C22 Nam Long, KP2, P.Phú Thuận, Q.7, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành tài chính
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 09/1998 – 06/2002 *Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán Arthur Andersen*
 - ✓ Từ 06/2002 – 03/2007 *Trưởng phòng Kiểm toán, Công ty Kiểm toán KPMG*
 - ✓ Từ 03/2007 – 08/2007 *Phó phòng Tư vấn, Công ty Chứng khoán Bảo Việt*
 - ✓ Từ 08/2007 – 01/2013 *Giám Đốc Tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt*
 - ✓ 02/2013 – hiện nay *Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt*
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Lothamilk
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 19/06/2017): 900.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,87%
 - ✓ Đại diện sở hữu: 0
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 900.000 cổ phần
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng tối thiểu 6 tháng tiếp theo
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.3.2.3 Kế toán trưởng**Ông Đoàn Minh Thiện**

- **Họ và tên:** **Đoàn Minh Thiện**
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 11/06/1981
- **Nơi sinh:** Thừa Thiên Huế
- **Số CMND:** 025332121
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Địa chỉ thường trú:** 521/69C CMT8, Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính
- **Quá trình công tác:**
 - ✓ *Từ 08/2003 – 08/2004* *Nhân viên Kế toán, Công ty TM-Xây dựng Hải Lê*
 - ✓ *Từ 08/2004 – 07/2005* *Nhân viên Kế toán, Công ty Waseco*
 - ✓ *Từ 07/2005 – 04/2007* *Nhân viên Kế toán, Công ty Jonathan Charles Fine Furniture*
 - ✓ *Từ 04/2007 – 09/2011* *Phó phòng Tài chính và Kế toán, Công ty Petro Vietnam Telecom (nay là Petrosetco Distribution)*
 - ✓ *Từ 09/2011 – hiện nay* *Kế toán trưởng, Bộ phận Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt*
- **Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:** Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- **Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:**
- **Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 19/06/2017):** 60.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,058%
 - ✓ *Đại diện sở hữu:* 0
 - ✓ *Cá nhân sở hữu:* 60.000 cổ phần

- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng tối thiểu 6 tháng tiếp theo
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

14. Tài sản

Dưới đây là số dư tài sản cố định tại 31/03/2017:

Bảng 25: Tài sản cố định tại 31/03/2017

Đơn vị: triệu đồng

	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	36.240	5.909	16,3%
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.711	699	40,9%
Phương tiện vận tải	3.330	-	-
Thiết bị quản lý	31.199	5.210	16,7%
Tài sản cố định vô hình	26.044	1.671	6,4%
Tổng cộng	62.284	7.580	12,2%

Nguồn: VCSC

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo**15.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 – 2018****Bảng 26: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hợp nhất năm 2017-2018***Đơn vị: tỷ đồng*

	2017	2018
Doanh thu thuần	1.095	1.330
Tăng trưởng doanh thu	22,5%	21,5%
Thu nhập trước thuế	550	686
Thu nhập sau thuế	440	544
Tăng trưởng thu nhập sau thuế	30,6%	23,6%
Vốn chủ sở hữu	2.091	2.387
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	40,2%	40,9%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	26,7%	24,3%
Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1.500	1.500
Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS)	3.903	4.516

*Nguồn: VCSC***Mục tiêu định hướng của VCSC trong 3 năm tới:**

- Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bình quân 20%/năm
- Công ty chứng khoán hiệu quả nhất trong Top 10 CTCK với ROE khoảng 25%
- Dẫn đầu thị phần mảng ngân hàng đầu tư
- Top 3 thị phần môi giới toàn thị trường
- Công ty chứng khoán phát triển cân bằng và dẫn đầu tất cả các mảng hoạt động
- Công ty chứng khoán có đội ngũ chuyên gia số 1 trên thị trường.
- Tiên phong trong việc triển khai sản phẩm dịch vụ mới: chứng khoán phái sinh
- Duy trì hoạt động giao dịch ký quỹ trong tầm kiểm soát và không ưu tiên sử dụng vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2017-2018 nêu trên được xây dựng dựa trên mô hình hoạt động hiện tại của VCSC, được dự báo dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm quá khứ và dự báo phát triển của thị trường chứng khoán trong các năm tới.

Doanh thu dự kiến sẽ tăng ở mức CAGR 22% trong giai đoạn 2016-18, do tăng trưởng khoảng 30% ở IB và 20% về môi giới và đầu tư.

Thu nhập từ phí IB dự kiến sẽ tăng trưởng ở mức CAGR khoảng 30% do một số hợp đồng lớn dự kiến sẽ kết thúc vào năm 2017, bao gồm các giao dịch trong ngành ngân hàng, dược phẩm và hàng tiêu dùng. Số lượng giao dịch sẽ tăng lên vào năm 2018 khi thị trường M&A & IPO tiếp tục phát triển và VCSC khẳng định vị thế của mình là ngân hàng đầu tư duy nhất có thể thực hiện các hợp đồng lớn trong nước và quốc tế tại Việt Nam.

Doanh thu của bộ phận môi giới dự kiến sẽ tăng trưởng ở mức CAGR 20% phù hợp với tăng trưởng toàn thị trường dự kiến, và do đó giữ vị trí số một trong mảng môi giới tổ chức nước ngoài, tiếp tục cung cấp và tăng cường các dịch vụ giá trị gia tăng. Môi giới trong nước sẽ vẫn giữ vị trí số 3 trên thị trường cạnh tranh, phát triển hoạt động phù hợp với tăng trưởng của thị trường và sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài.

Hoạt động giao dịch ký quỹ dự kiến sẽ duy trì ở mức khoảng 20% doanh thu trong thời gian tới, chỉ tăng tương ứng với hoạt động của thị trường, vì đây không phải là hoạt động trọng điểm của Ban lãnh đạo, điều này cho thấy việc sử dụng vốn có hiệu quả hơn và ít rủi ro hơn ở những công ty khác.

Ban lãnh đạo dự kiến sẽ tiếp tục đầu tư cơ hội vào các doanh nghiệp là khách hàng của IB, những công ty có triển vọng tăng trưởng trung hoặc dài hạn, đặc biệt là các cơ hội tại các công ty trước khi niêm yết.

15.2 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Không có

15.3 Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Xem mục 16.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Không có đơn vị tư vấn

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2017/NQ.ĐHĐCĐ ngày 19/04/2017, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu theo hình thức riêng lẻ cho nhà đầu tư và phát hành cổ phiếu theo chương trình lao động cho CBCNV (ESOP) để tăng vốn điều lệ Công ty.

Ngày 09/06/2017, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/2017/NQHĐQT.VCSC triển khai chi tiết hai đợt phát hành, với phương án cụ thể như sau:

17.1. Phương án phát hành cổ phần theo hình thức riêng lẻ:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 1 năm kể từ ngày phát hành
- Giá chào bán: 48.000 đồng / cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 14.800.000 cổ phiếu.
- Thời gian chào bán: Trong năm 2017, sau khi được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Nhà đầu tư được chào bán:

STT	Tên nhà đầu tư	CMND / Hộ chiếu	Số lượng cổ phần chào bán
1	Lưu Công Toại	024242142	1.500.000
2	Trần Thanh Tân	381595207	1.500.000
3	Võ Thị Anh Quân	215050744	5.500.000
4	Trương Nguyễn Thiên Kim	068176000014	5.000.000
5	Nguyễn Phan Minh Khôi	025177689	1.300.000
Tổng cộng			14.800.000

- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: Trường hợp số cổ phiếu phát hành không được các nhà đầu tư mua hết, HĐQT sẽ phân phối cho các đối tượng khác theo nguyên tắc tính giá nêu trên.

17.2. Phương án phát hành cổ phần cho CBCNV (ESOP):

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.000.000 cổ phần
- Giá phát hành: 15.000 đồng / cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày phát hành.
- Thời gian thực hiện dự kiến: sau khi được UBCKNN thông qua, dự kiến trong năm 2017.

- Đối tượng được mua cổ phiếu: Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt theo tiêu chí và danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt.
- Phương án xử lý cổ phần không mua hết: Sau khi kết thúc đợt phát hành, nếu CBNV không mua hết số lượng cổ phần chào bán thì toàn bộ số lượng cổ phần còn lại sẽ được HĐQT quyết định phân phối cho đối tượng khác là CBNV Công ty với giá không thấp hơn 15.000 đồng / cổ phần.

Hiện nay, VCSC đã nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần theo hình thức riêng lẻ và đăng ký phát hành cổ phiếu ESOP cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đang chờ ý kiến chấp thuận của UBCKNN.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**1. Loại chứng khoán**

- Cổ phiếu phổ thông

2. Mã chứng khoán

VCI

3. Mệnh giá

- 10.000 đồng/cổ phần

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

- 103.200.000 cổ phiếu

5. Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức niêm yết

Căn cứ quy định tại Điều 53 Mục 1 Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20 tháng 07 năm 2012: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”. Chi tiết như sau:

Bảng 27: Danh sách cổ đông nội bộ hạn chế chuyển nhượng

STT	Tên cổ đông	Số CMND / Hộ chiếu	Chức vụ	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng
I Hội đồng Quản trị				
1	Nguyễn Thanh Phương	091180000104	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	5.000.000 cổ phần trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, và 2.500.000 cổ phần trong 6 tháng tiếp theo
2	Tô Hải	022977047	Thành viên Hội đồng Quản trị	22.953.062 cổ phần trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, và 11.476.531 cổ phần trong 6 tháng tiếp theo
3	Huỳnh Richard Lê Minh	E3059430	Thành viên Hội đồng Quản trị	29.965 cổ phần trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, và 14.982 cổ phần trong 6 tháng tiếp theo

STT	Tên cổ đông	Số CMND / Hộ chiếu	Chức vụ	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng
4	Nguyễn Quang Bảo	001075010479	Thành viên Hội đồng Quản trị	403.200 cổ phần trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, và 201.600 cổ phần trong 6 tháng tiếp theo
5	Trần Quyết Thắng	023324443	Thành viên Hội đồng Quản trị	200.000 cổ phần trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, và 100.000 cổ phần trong 6 tháng tiếp theo
6	Nguyễn Hoàng Bảo	079073000764	Thành viên Hội đồng Quản trị	-
II Ban Kiểm soát				
1	Bà Bùi Thị Minh Nguyệt	025149283	Trưởng Ban Kiểm soát	-
2	Ông Hàn Anh Khoa	022582763	Thành viên Ban Kiểm soát	-
3	Ông Đặng Ngọc Thảo Uyên	225279157	Thành viên Ban Kiểm soát	-
III Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng				
1	Ông Tô Hải		Tổng Giám đốc	(Mục I.2 của bảng này)
2	Ông Nguyễn Quang Bảo		Phó Tổng Giám đốc	(Mục I.3 của bảng này)
3	Ông Đinh Quang Hoàn	025004907	Phó Tổng Giám đốc	900.000 cổ phần trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, và 450.000 cổ phần trong 6 tháng tiếp theo
4	Ông Đoàn Minh Thiện	025332121	Kế toán trưởng	60.000 cổ phần trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, và 30.000 cổ phần trong 6 tháng tiếp theo
Tổng cộng		29.546.227 cổ phần trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, và 14.773.113 cổ phần trong 6 tháng tiếp theo		

Nguồn: VCSC

Bảng 28: Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo Quy chế ESOP 2016

Đối tượng	Số lượng	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng
Cán bộ nhân viên Công ty	2.000.000 ⁷	Từ 19/07/2016 đến 19/07/2017 theo quy định tại Quy chế Chương trình ESOP 2016

Nguồn: VCSC

6. Phương pháp tính giá

- Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên việc tham khảo kết quả định giá cổ phiếu của Công ty theo phương pháp thị trường, cụ thể là phương pháp so sánh hệ số P/E và P/B.
- Chỉ số P/E được tính bằng cách chia thị giá của cổ phiếu cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) của cổ đông của Công ty. Chúng tôi sử dụng chỉ số P/E với thị giá cổ phiếu tại thời điểm 06/06/2017, thu nhập mỗi cổ phiếu được lấy theo EPS năm gần nhất (năm 2016).
- Chỉ số P/B được tính bằng cách chia thị giá của cổ phiếu cho giá trị sổ sách của Công ty. Chúng tôi sử dụng chỉ số P/B với thị giá cổ phiếu tại thời điểm 06/06/2017, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu (BVPS) được lấy theo năm gần nhất (năm 2016)
- Chỉ số P/E, P/B dùng để tính giá trị cổ phiếu Công ty sẽ dựa trên P/E, P/B bình quân của nhóm so sánh và kết quả kinh doanh 2016 của Công ty được thể hiện trên BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016.

Bảng 29: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2016

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016
Doanh thu hợp nhất	894
Lợi nhuận sau thuế	338
Giá trị vốn chủ sở hữu	1.277
Số lượng cổ phiếu lưu hành	103.200.000
Giá trị sổ sách một cổ phiếu (đồng)	16.665
Thu nhập trên một cổ phiếu (đồng)	3.854

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

Chúng tôi sử dụng số liệu của một số công ty đang niêm yết, có cùng ngành nghề hoạt động với Công ty để làm cơ sở so sánh. Tiêu chí để lựa chọn một số công ty để so sánh như sau:

⁷ Bao gồm 1.158.000 cổ phần thuộc số cổ phần hạn chế chuyển nhượng của cổ đông nội bộ tại Bảng 27.

- Cùng ngành nghề hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán
- Đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Có đủ dữ liệu so sánh

Hiện nay, trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HSX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có nhiều công ty chứng khoán có ngành nghề hoạt động tương tự như VCSC như: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI), Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC), Công ty Cổ phần Chứng khoán VnDirect, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC).... Chúng tôi lựa chọn hai công ty nằm trong Top 3 thị phần mỗi giới tại HSX để làm căn cứ cho việc định giá cổ phần của Công ty:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồ Chí Minh

Bảng 30: Bảng tính hệ số P/E, P/B bình quân

STT	Mã CK	Tên công ty	Sàn	Giá đóng cửa tại ngày 06/06/2017 (đồng/cp)	EPS (đồng)	BVPS (đồng)	P/E	P/B
1	SSI	CTCP Chứng khoán Sài Gòn	HSX	25.600	1.698	14.595	15,1x	1,8x
2	HCM	CTCP Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh	HSX	42.800	2.395	18.796	17,9x	2,3x
Trung bình							16,5x	2,02x

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của các công ty và tính toán của VCSC

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bình quân cả năm của VCSC là: 3.854 đồng

$$\begin{aligned} \text{Giá trị 1 cổ phiếu VCSC theo P/E} &= \text{Hệ số P/E bình quân} \times \text{EPS (VCSC)} \\ &= 16,5 \times 3.854 \\ &= 63.591 \text{ (đồng)} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Giá trị 1 cổ phiếu theo P/B} &= \text{Hệ số P/B bình quân} \times \text{BVPS (VCSC)} \\ &= 2,02 \times 16.665 \\ &= 33.664 \text{ (đồng)} \end{aligned}$$

Tổng hợp kết quả:**Bảng 31: Kết quả định giá cổ phiếu VCSC**

Phương pháp	Kết quả (đồng)	Trọng số
So sánh hệ số P/E	63.591	70%
So sánh hệ số P/B	33.664	30%
Giá cổ phiếu tính theo trọng số	54.613	100%

Nguồn: Tính toán của VCSC

- Phương pháp so sánh hệ số P/E thể hiện được mối tương quan giữa hoạt động kinh doanh của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành trên thị trường. Hệ số P/E cho thấy giá của cổ phiếu tại thời điểm định giá cao hơn thu nhập từ cổ phiếu đó bao nhiêu lần, hay nhà đầu tư phải trả giá cho một đồng thu nhập bao nhiêu. Nói cách khác, giá cổ phiếu định giá theo phương pháp so sánh hệ số P/E của các doanh nghiệp cùng ngành là giá trị ở thời điểm hiện giúp nhà đầu tư cân nhắc để đưa ra quyết định đầu tư. Do vậy, Công ty ưu tiên sử dụng kết quả của phương pháp định giá này với trọng số 70%.
- Phương pháp so sánh hệ số P/B phản ánh giá trị tài sản Công ty đang sở hữu. Đối với các doanh nghiệp mà hoạt động cốt lõi là cung cấp dịch vụ như VCSC, giá trị sổ sách không phản ánh đầy đủ giá trị thực của công ty do giá trị tài sản hữu hình thường không lớn. Giá trị sổ sách của tài sản không tính tới các tài sản vô hình như thương hiệu hay uy tín do Công ty tạo ra. Vì vậy, Công ty tính toán giá cổ phiếu dựa trên phương pháp so sánh hệ số P/B để tham khảo và chỉ sử dụng kết quả định giá theo phương pháp này với trọng số 30%.
- Bên cạnh đó, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/2017/NQHĐQT.VCSC ngày 09/06/2017 về việc triển khai chào bán cổ phần theo hình thức riêng lẻ, giá chào bán riêng lẻ được xác định là 48.000 đồng / cổ phần.

Theo đó, Công ty đề xuất mức giá niêm yết để nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM ở mức **48.000 đồng/cổ phiếu**.

Ghi chú: Tùy thuộc quan điểm của mỗi đối tượng nhà đầu tư, giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt sẽ được đánh giá theo các góc độ khác nhau và tỷ trọng ưu tiên cho mỗi phương pháp định giá là khác nhau. Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá và tình hình thị trường tại thời điểm chính thức giao dịch, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định và thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết

và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

“b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác.

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.”

VCSC có ngành nghề kinh doanh chứng khoán là ngành nghề đầu tư kinh doanh không có điều kiện, tuy nhiên Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty chưa thông qua việc chỉnh sửa tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Điều lệ và chưa thông qua kế hoạch tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, do vậy tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại VCSC tại thời điểm nộp hồ sơ tối đa là 49%.

8. Các loại thuế có liên quan

Công ty đang nộp các loại thuế theo quy định như: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế môn bài, và thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu và các loại thuế khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty thực hiện nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Bắt đầu từ năm 2015, Công ty áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế của Công ty.

Thuế Giá trị gia tăng: áp dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế Thu nhập cá nhân: Công ty và các cổ đông trong công ty khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu phải nộp thuế Thu nhập cá nhân theo các quy định hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS VIETNAM

Địa chỉ: Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 (0)28 3823 0796

Website www.pwc.com

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I:

- Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động

Phụ lục II:

- Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết

Phụ lục III:

- Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2015 và 2016
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Q1 năm 2017

Phụ lục IV:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch niêm yết

Tp.HCM, ngày 29 tháng 6 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THANH PHƯƠNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



BÙI THỊ MINH NGUYỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TÔ HẢI

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ĐOÀN MINH THIÊN